Xuân Mậu Thân

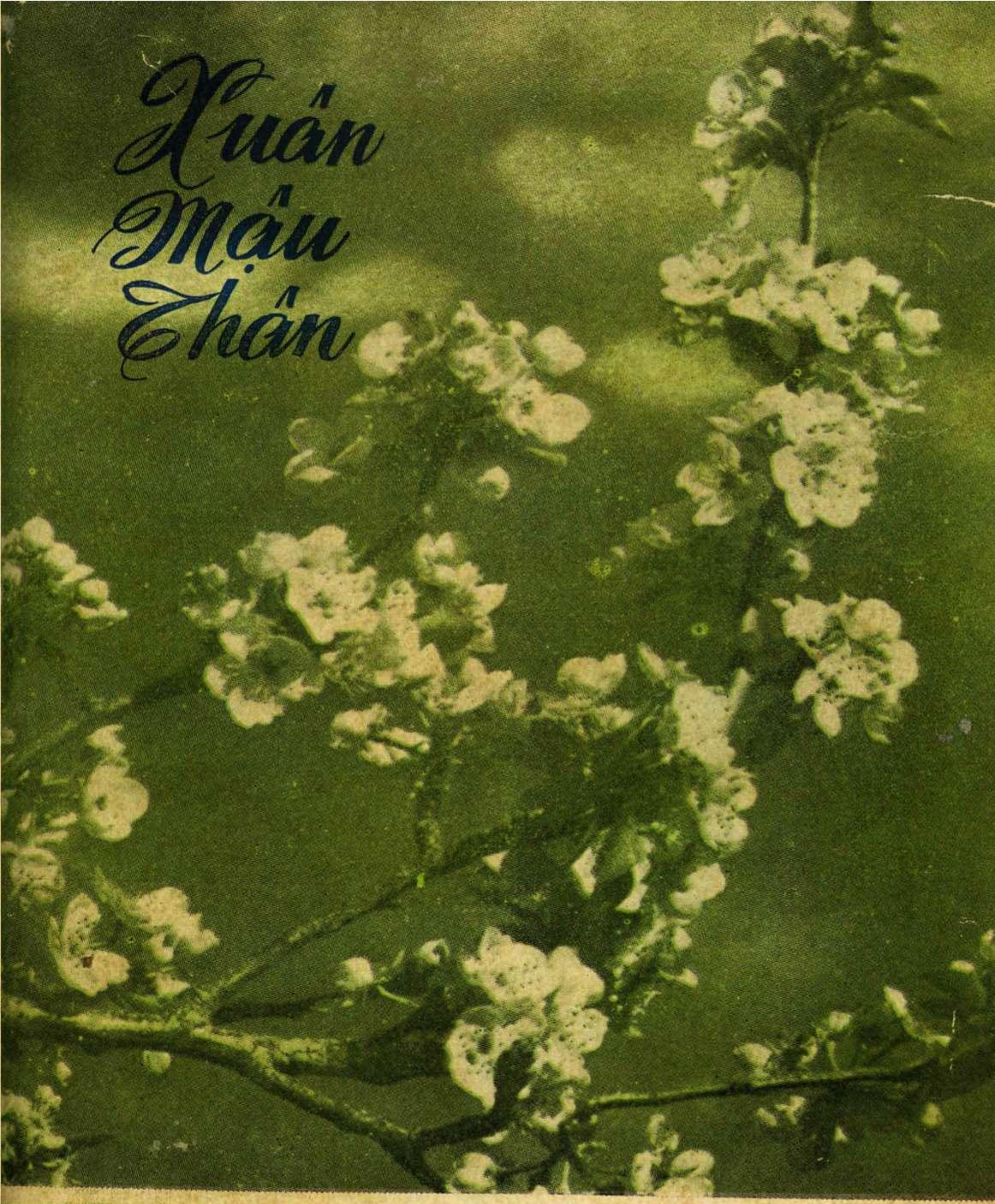

thánh kinh

nguyệtsan

THÁNH-KINH
Nguyệt-san

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI - THÁNH TIN - LÀNH

TÒA - SOẠN và QUẢN - LÝ
14, Hồng-Bàng — Saigon Q. 5
Hộp thơ 329 Saigon

Số 350

THÁNG GIÊNG và HAI 196

Trong số này :

Ngày nay	3
Bức tranh của sự yêu-thương	5
Tình yêu-thương	10
Cái tại sao quan-trọng ?	11
Người chịu thương-khó	15
Tri-thức và hành-động	21
Người ở cửa đẹp	23
Năm mới	27
Sống và phục-vụ	29
Tiếng gọi tình-thương	31
Thánh-kinh đại-cương	32
Lỗi-lầm của kẻ khác	35
Tin tức Hội-thánh	36

NHÂN DỊP XUÂN MẬU-THÂN BAN BIÊN TẬP THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN TRÂN TRỌNG KÍNH CHÚC QUÍ ĐỘC-GIẢ THÂN MẾN MỘT MÙA XUÂN TƯƠI VUI VÀ NĂM MỚI ĐẦY HẠNH-PHÚC.

T.K.N.S.

* *Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút*
Mục-sư ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

* *Tổng Thư-ký Tòa-soạn*
Mục-sư NGUYỄN-THANH-HẰNG

* *Quản-lý*
Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

LỆ MUA BÁO :
Một năm 12 số : 150 đồng
Mỗi số : 15 đồng

Bức tranh của Mục Sư Yến-Thường số 350 trang 5
Mới Xuân số 351 trang 17 Đức!
Giấp Thê số 353 trang 7
(Mục) Chúa Trường-Sanh số 356 trang 10
Trinh-Thân Phao-lô 360 trang 17

NGÀY NAY

CHO NÊN, NHƯ ĐỨC THÁNH-LINH PHÁN RẰNG : NGÀY NAY
NẾU CÁC NGƯƠI NGHE TIẾNG NGÀI, THÌ CHỚ CỨNG LÒNG.

(Hê-bơ-rơ 3 : 7, 8)

MẶC dầu mỗi năm có đến 365 ngày, song ngày quan-hệ hơn cả không phải là ngày qua hoặc ngày mai, mà là ngày nay. Chúng ta không làm chi được ngày qua vì đã qua rồi, chúng ta cũng không làm chi được ngày mai, vì chưa đến, nhưng chúng ta có thể làm một việc chi trong ngày nay, vì ngày nay sẵn dành cho chúng ta.

Quỉ Sa-tan luôn nói rằng : «Ngày mai», và tấm lòng thiên-nhiên cũng luôn đáp lại : «Phải, ngày mai.» Chính con-cái của Chúa, vì lòng cứng-cỏi và vô-tín cũng hưởng-ứng : «Phải, ngày mai sẽ dễ hơn ngày nay.»

Chúng ta biết rằng tất cả lời hứa của Chúa đều tập-trung vào ngày nay. Chúng ta có thể nghe được tiếng của Chúa ngày nay, ăn-năn tội ngày nay, và nhận được ơn-phước đời đời ngay từ ngày nay.

Chúng ta thường bị lừa gạt vì tưởng ngày mai sẽ dễ hơn ngày nay. Nhưng Kinh-thánh chép : «Hãy biết rằng trong ngày sau-rốt sẽ có thời-kỳ khó-khăn. Vì người ta đều tư-kỷ, tham tiền, khoe-khoang xấc-xược, hay nói xấu, nghịch cha mẹ, bội-bạc, không tin-kính, vô-tình, khó hòa-thuận hay phao-vu, không tiết-độ, dữ-tợn, thù người lành, lường thầy phản bạn, hay nóng giận, lên mình kiêu-ngạo, ưa thích sự vui chơi hơn là yêu-mến Đức Chúa Trời» (II Ti 3 : 1-4)

Kinh-quá con đường theo Chúa, chúng ta thấy mình đã bỏ mất rất nhiều dịp tiện hầu việc Ngài, tôn-vinh Ngài, hưởng phước của Ngài vì đã không thực-hiện các công-tác đó trong ngày nay. Biết bao lần chúng ta đã nghe tiếng Chúa phán, nhưng vì lòng cứng-cỏi và vô-tín, chúng ta đã không vâng theo ngay mà mãi hẹn ở ngày mai. Song ngày mai đâu có thuộc về chúng ta, chúng ta nào biết điều gì sẽ xảy ra ngày mai.

«Hiện nay là thì thuận-tiện, hiện nay là ngày cứu-rỗi.»

Bước qua năm mới, chúng ta hãy cầu-nguyện như tác-giả Thi-thiên 90 : 12 : « Cầu Chúa dạy chúng tôi biết đếm các ngày của chúng tôi, hầu cho chúng tôi được lòng khôn-ngoan.» Chúng ta không đếm các năm, các tháng, nhưng đếm các ngày, đếm từng ngày mà Chúa cho mình sống. Đếm như vậy để chúng ta thấy rằng các ngày của chúng ta sống là ít-oi, ngắn-ngủi dường nào ! Mong rằng chúng ta sẽ tận-dụng mỗi một ngày của năm mới nầy vào một mục-đích phục-vụ Chúa, tôn-vinh Ngài, đến nỗi sẽ chẳng có một ngày nào trong các ngày của chúng ta là vô-ích cho nước, cho danh của Ngài.

« Ngày nay là ngày có Tin-lành» (II Vua 7 : 9), thì ngày nay chúng ta phải ra đi phổ-biến Tin-lành bằng đủ mọi cách ở khắp mọi nơi. Hội-thánh chúng ta sẽ phát-động Phong-trào phổ-biến Tin-lành sâu-rộng vào đầu năm nầy. Cầu Chúa cảm-động mỗi một tôi-tớ con-cái Ngài sẵn-sàng hưởng-ứng nhiệt-liệt và tham-gia triệt-để phong trào ấy. Mục-tiêu mà chúng ta mong đạt đến là sẽ có 10 triệu linh-hồn được cứu, và riêng thành-phố Saigon, Chợ-lớn, Gia-định sẽ có 200 nhà thờ.

Tấn-sĩ Merv Rosell đã nói : «Như Phao-lô, Đức Chúa Trời đã định cho chúng ta được biết ý Ngài, được thấy mặt Ngài, được nghe tiếng Ngài, và được thi-hành mạng-lịnh Ngài » (Sứ-đồ 22 : 14, 15).

« Có 5 chìa-khóa của sự thành-công : —1) Dâng cho Chúa giờ thứ nhứt của mỗi ngày, —2) Dâng cho Chúa ngày thứ nhứt của mỗi tuần. – 3) Để Chúa vào hàng thứ nhứt của chương-trình kinh-doanh —4) Để Chúa xem xét trước nhứt mỗi một quyết-định, —5) Dâng cho Chúa chỗ thứ nhứt trong tấm lòng của chúng ta.»

Thánh Kinh
Nguyệt San

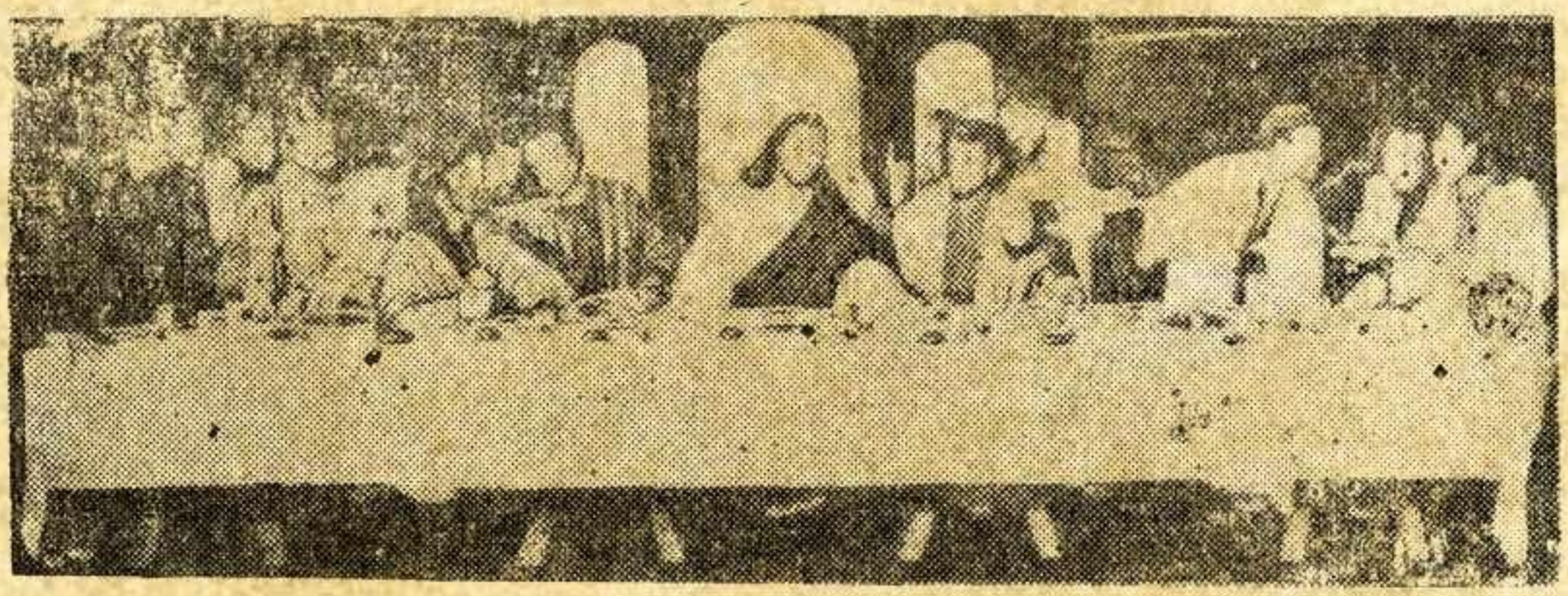

BỨC TRANH của sự Yêu-thương

Bài của Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

TRONG thế-gian có nhiều nhà họa-sĩ danh tiếng, vẽ nhiều bức tranh tuyệt đối, đến nỗi ai trông thấy cũng ưng ý, vừa lòng, ca-tụng tài-năng của các nhà họa-sĩ ấy. Hỡi quí độc-giả : Các nhà họa-sĩ ấy dầu có tài cho đến bực nào đi nữa, thì cũng chỉ vẽ cảnh, vẽ người, vẽ sông, vẽ núi, chớ không thể vẽ bức tranh của sự yêu-thương. Duy Đức Chúa Jêsus mới vẽ được mà thôi. Các nhà họa-sĩ dùng nhiều thứ bút và lắm thứ mực mà vẽ ; còn chính Đức Chúa Jêsus thì lấy thân-thể và huyết báu của Ngài mà vẽ nên một bức tranh của sự yêu-thương ; vẽ bằng huyết, tô màu cũng bằng huyết, vô cùng đẹp-đẽ, đời đời không phai.

Từ đó đến nay trải qua gần hai mươi thế-kỷ, Hội-thánh trên mặt địa-cầu có vô-số người ngắm-xem bức tranh nầy, họ càng ngắm bao nhiêu, thì đời họ càng trở nên cao-trọng bấy nhiêu và được từ vinh-hiển qua vinh-hiển. Vậy, chúng ta cậy ơn Chúa mà ngắm bức tranh nầy.

Sự Thật-hữu Của Sự Yêu-thương.

A) « *Cứ yêu cho đến cuối-cùng* » Nhiều khi con-cái Chúa, bất nhân, bất nghĩa, bất tín, bất trung đối với Ngài, nhưng Ngài vẫn yêu-thương, vì sự yêu-thương của Ngài là thật-hữu ; bất cứ cảnh-ngộ nào, trường-hợp nào, cũng không thể biến-cải. Sứ-đồ Phao-lô minh chứng : « Nếu chúng ta không thành-tín, song Ngài vẫn thành-tín, vì Ngài không thể tự chối mình được ». Thuở xưa dân Y-sơ-ra-ên phạm tội, trái-nghịch ý-chỉ Đức Chúa Trời, Ngài dùng nhiều sự hoạn-nạn mà răn-dạy họ, nhưng lòng Ngài vẫn thương họ, khóc-lóc vì họ,

Ngài phán với Giê-rê-mi : « Bảo cho chúng nó lời nầy : Mắt ta rơi lụy đêm ngày chẳng thôi. » (Giê-rê-mi 14 : 17) « Vì Đức Chúa Trời là sự yêu-thương. »

B) Yêu bằng sự yêu-thương đời đời. Người ta yêu nhau bằng yêu-thương tình-cảm, sự yêu-thương do huyết-khí ; sự yêu-thương đó không thể trường-tồn. Yêu vì tài, yêu vì sắc, yêu vì tiền ; hết tài, hết sắc, hết tiền thì sự yêu-thương cũng hết ! Có lắm đôi bạn đã yêu nhau, chỉ non, thề biển để lấy nhau, khi đã lấy nhau rồi, vì một lý-do nào đó, lại chia lìa nhau, kẻ nam, người bắc. Đó là sự yêu-thương do tình - cảm và huyết - khí vậy.

Nhưng sự yêu-thương của Đức Chúa Trời là sự yêu-thương đời đời. Tiên-tri Giê-rê-mi minh chứng : « Đức Giê-hô-va từ thuở xưa hiện ra cùng tôi và phán rằng : Phải, ta đã lấy sự yêu-thương đời đời mà yêu ngươi ; nên đã lấy sự nhơn-từ mà kéo ngươi đến. » Sứ-đồ Phao-lô cũng tỏ cho Hội-Thánh Ê-phê-sô biết : « Đức Chúa Trời là Đấng giàu lòng thương-xót, vì cớ lòng thương-yêu lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, nên đang khi chúng ta chết vì tội mình. thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ. » Đức Chúa Trời là Đấng yêu-thương, nhưng sự yêu-thương của Ngài có lớn, nhỏ, nặng, nhẹ khác nhau : Ngài yêu-thương muôn vật khác, yêu-thương thiên-sứ khác, yêu-thương loài người khác ; bởi sự yêu-thương của Ngài nên muôn vật sống, động và có cho đến ngày nay ! Nhưng đối với loài người lại còn đặc-biệt hơn, nên Ngài phải lấy sự yêu-thương lớn của Ngài đem mà yêu họ. Tại sao vậy ? Tại vì loài người quá phạm, sự yêu-thương nhỏ không thể đảm-bảo được. « Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sự ban cho của Ngài không xiết kể. »

Sự Hạ Mình Của Sự Yêu-thương.

« *Đứng dậy* » Đức Chúa Jêsus biết rằng Cha đã giao-phó mọi sự trong tay mình, và mình đã từ Đức Chúa Trời đến, cũng sẽ về với Đức Chúa Trời, nên đứng dậy khỏi bàn. » Sự yêu-thương không thể ngồi yên được. Xưa kia, Đức Chúa Trời phán với Môi-se rằng : « Ta đã thấy rõ-ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu-rêu vì cớ người đốc-công của nó ; phải, ta biết được nỗi đau-đớn của nó. Ta ngự xuống đặng cứu dân nầy khỏi tay người Ê-díp-tô... » Sự yêu-thương đến nỗi phải từ trên trời « ngự xuống đặng cứu... » Đức Chúa Jêsus cũng tuyên-bố tại nhà Xa-chê : « Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất. » Sự yêu-thương đến nỗi phải « tìm và cứu... » Người con hoang-đàng kia biết tỉnh-ngộ mà trở về với Cha mình ; « khi còn ở đàng xa, cha nó thấy thì động lòng thương-xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn. » Sự yêu-thương của người cha đối với con : mắt thấy, động lòng và chạy, chớ không thể ngồi yên được, nên Đức Chúa Jêsus « đứng dậy khỏi bàn. »

«*Cởi áo ra*» sự yêu - thương đành bỏ sự vinh-hiển. Thật, chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi-tớ và trở nên giống như loài người...» Bởi vậy cho nên trước khi hoàn-thành chức-vụ, Ngài cầu-nguyện rằng : «Con đã tôn-vinh Cha trên đất, làm xong công-việc Cha giao cho làm. Cha ôi ! Bây giờ xin lấy sự vinh-hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế-gian mà làm vinh-hiển Con nơi chính mình Cha.»

«*Lấy khăn vấn ngang lưng mình*» Sự yêu-thương bằng lòng làm tôi-tớ. Người tôi-tớ phải thắt lưng mà hầu việc chủ. Đức Chúa Jêsus phán : « Ai trong các ngươi có đầy-tớ đi cày hoặc đi chăn, khi ở ngoài đồng về, biểu nó rằng : Hãy đến

ngay mà ngồi ăn, hay sao ? Trái lại, há không biểu nó rằng : Hãy dọn cho ta ăn, thắt lưng hầu ta, cho đến chừng nào ta ăn uống xong, rồi sau ngươi sẽ ăn uống sao...? Vì một người ngồi ăn với một người hầu việc, ai là lớn hơn ? Có phải là kẻ ngồi ăn không ? Nhưng ta ở giữa các ngươi như kẻ hầu việc vậy.» Thật, «Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng-phục cho đến chết.»

Việc làm Của Sự Yêu-thương.

«*Kế đó, Ngài đổ nước vào chậu, và rửa chơn cho môn-đồ, lại lấy khăn mình đã vấn mà lau chơn cho.*» Phong-tục người Do-thái, hễ khách đến nhà, thì chủ nhà sai đầy-tớ rửa chân cho khách. Thuở xưa, trong một buổi trời nắng, Áp-ra-ham ngồi nơi cửa trại dưới lùm cây dẻ-bộp, bỗng thấy ba người đứng trước mặt mình. «Vừa khi thấy, bèn bắt từ cửa trại chạy đến trước mặt ba người đó, sấp mình xuống đất, và thưa rằng : Lạy Chúa, nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin hãy ghé lại nhà kẻ tôi-tớ Chúa, đừng bỏ đi luôn. Xin các đấng hãy cho phép người ta lấy chút nước rửa chơn cho các đấng.» Áp-ra-ham không nói : tôi rửa chơn cho các đấng, mà nói : người ta rửa chơn cho các đấng. Việc rửa chơn cho khách là việc của đầy-tớ, chớ không phải là việc của chủ nhà, thế mà Đức Chúa Jêsus bằng lòng làm việc ấy. Xem đó thì biết việc làm của sự yêu-thương cao-thượng là dường nào ! Ngài phán : « Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người. »

Lời Nói Của Sự Yêu-Thương

« *Hiện nay ngươi không biết sự ta làm; nhưng về sau sẽ biết.* » « Vậy, Ngài đến cùng Si-môn Phi-e-rơ. Tại sao Chúa lại đến với Phi-e-rơ trước ? Vì ông là người lớn tuổi hơn trong số môn-đồ Ngài. Đức Chúa Jêsus treo cho chúng ta một gương sáng-láng về sự tôn lão kính trưởng. Luật-pháp của Đức Chúa Trời có câu : « Trước mặt người tóc bạc, ngươi hãy đứng dậy, kính người già-cả... » Chính Đức Chúa Jêsus đã phán : « Ta đến không phải để phá luật-pháp, nhưng để làm cho trọn. » Khi Chúa đến với Phi-e-rơ, thì ông rất sợ, vì không hiểu ý Chúa nên ông thưa rằng : « Chúa ôi ! Chính Chúa lại rửa chơn cho tôi sao ! » Tôi không dám để Ngài làm điều đó. Phi-e-rơ nhớ lại trên hòn núi thánh kia, lúc Chúa hóa hình Đức Chúa Trời có sai Môi-se và Ê-li hiện đến để hầu việc Ngài. Môi-se là đại-diện cho luật-pháp, Ê-li là đại-diện cho các lời tiên-tri, cả hai bậc vĩ-nhân đó còn phải hầu việc Chúa, nên Phi-e-rơ không dám để cho Ngài rửa chơn mình. Lạy Chúa, muôn ngàn lần tôi không dám ! Đức Chúa Jêsus phán : « Hiện nay ngươi không biết sự ta làm ; nhưng về sau sẽ biết. » Phi-e-rơ lại nhớ : Trước đây, Giăng Báp-tít giới-thiệu Ngài cho mọi người : « Đấng đến sau ta có quyền-phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. » Giăng Báp-tít là Đấng tiên-tri giao-thừa ở giữa Cựu-ước và Tân-ước, là người được tôn-trọng hơn hết trong những người bởi đàn-bà sanh ra, mà còn kể mình không đáng xách giày cho Chúa và cũng kêu lên rằng : « Ngài phải dấy lên, ta phải hạ xuống. » Vậy, tôi đâu dám để Ngài rửa chơn. Đức Chúa Jêsus phán : « Hiện nay ngươi không biết sự ta làm ; nhưng về sau sẽ biết. » Hỡi quí độc-giả thân mến : Có nhiều điều Chúa làm cho chúng ta,

chúng ta không thể biết, cũng có nhiều điều Chúa biểu chúng ta làm, chúng ta cũng không hiểu được. Cũng như chấp-sự Phi-líp đương ở tại Hội-thánh xứ Sa-ma-ri vui-vẻ biết bao, thế mà thiên-sứ của Chúa phán cùng Phi-líp rằng : «Hãy chờ dậy đi qua phía nam, trên con đường từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Ga-xa. Đường ấy vắng-vẻ. » Phi-líp chỉ vâng lời và đi, chớ không biết đi để làm gì. Nhưng kết-quả dắt đem hoạn-quan nước Ê-thi-ô-bi trở về với Chúa. Thật quả như lời của Chúa : Hiện nay ngươi không biết sự ta làm ; nhưng về sau sẽ biết. » Nói đoạn, Ngài nắm lấy chơn của Phi-e-rơ đặng rửa, nhưng người lại từ-chối nữa mà thưa rằng : « Chúa sẽ chẳng rửa chơn tôi bao giờ ! » Lạy Chúa, quả thật, tôi không dám để Ngài rửa chơn tôi đâu ! Tiếng nói của sự yêu-thương kêu lên rằng : « Nếu ta không rửa chơn cho ngươi, ngươi chẳng có phần chi với ta hết. » Phi-e-rơ khó nghĩ quá : Để Chúa rửa chơn thì không dám, mà không để Chúa rửa, thì không có phần với Chúa. Đã theo Chúa mà không có phần với Chúa thật đáng buồn thay ! Bởi đó trước-giả thơ Hê-bơ-rơ cảnh-cáo tín-hữu : « Khá coi chừng kẻo có kẻ trật phần ân-điển của Đức Chúa Trời, kẻo rễ đắng châm ra, có thể ngăn-trở và làm ô-uế phần nhiều trong anh em chăng ». Không có phần với Chúa cũng buồn, nhưng buồn hơn nữa là trật phần ân-điển Chúa. Nguyện Chúa giúp chúng ta ai nấy đều có phần với Chúa.

Sau khi Phi-e-rơ thấu rõ ý Chúa thì ông thích quá nên thưa cùng Ngài rằng : « Lạy Chúa, chẳng những rửa chơn mà thôi, lại cũng rửa tay và đầu nữa ! » Đó là tánh nóng-nảy của ông. Cũng như một đêm kia, môn-đồ chèo thuyền khó-nhọc, vì sóng gió. « Song đến canh tư đêm ấy Đức Chúa Jêsus đi bộ trên mặt biển mà đến cùng môn-đồ... Phi-e-rơ bèn thưa rằng : Lạy Chúa, nếu phải Chúa, xin khiến tôi đi trên mặt nước mà đến cùng Chúa. Ngài phán rằng : Hãy lại đây ! Phi-e-rơ ở trên thuyền bước xuống, đi bộ trên mặt nước mà đến cùng Đức Chúa Jêsus. » Lần khác, sau khi Ngài chịu chết, môn-đồ rủ nhau đi đánh cá, suốt đêm đó chẳng được chi hết. Đến sáng Đức Chúa Jêsus đứng trên bờ, nhưng môn-đồ không biết Ngài. Ngài phán rằng : « Hãy thả lưới bên hữu thuyền, thì các ngươi sẽ được.» Vậy, các người ấy thả lưới xuống, được nhiều cá đến nỗi không thể kéo lên nữa. Môn-đồ mà Đức Chúa Jêsus yêu bèn nói với Phi-e-rơ rằng : « ấy là Chúa ! » thì ông nhảy xuống nước mà đến cùng Ngài ! Thật tánh nóng-nảy và lòng kính-mến Chúa của Phi-e-rơ tốt-đẹp là dường nào !

Về sự Phi-e-rơ xin Chúa rửa tay và đầu, thì « Đức Chúa Jêsus đáp rằng : Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chơn, thì được sạch cả. » Ý-nghĩa của sự rửa chơn : Chúng ta ai nấy đều có tội, khi đã ăn-năn, tin nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa mình, thì huyết Ngài rửa sạch mọi tội chúng ta. Nhưng chúng ta còn trong xác-thịt nầy, hằng ngày vấp-phạm trên đường tin-kính của mình, nên phải nhờ lời Chúa đặng rửa sạch mọi điều trần-tục. Đức Chúa Jêsus phán : « Các ngươi đã được trong-sạch, vì lời ta đã bảo cho .» Lại cũng có chép : « Đấng Christ đã yêu Hội-Thánh, phó chính mình vì Hội-thánh, để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh-sạch, đặng tỏ ra Hội-thánh đầy vinh-hiển không vết, không nhăn, không chi

giống như vậy, nhưng thánh-sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài.»

Lòng Quảng-Đại Của Sự Yêu-thương.

Rửa chơn cho kẻ phản-nghịch. Đức Chúa Jêsus phán: «*Vả, các ngươi đã được tinh-sạch, nhưng chưa được tinh-sạch đều*». Vì Ngài đã biết ai sẽ phản Ngài; tại thế cho nên Ngài phán rằng: «*Các ngươi chẳng phải hết thảy đều được tinh-sạch*». Người Do-Thái không bao giờ rửa chơn cho kẻ thù mình. Đó là việc làm cao-thượng của Đức Chúa Jêsus. Chính Ngài đã dạy: «Hãy yêu kẻ thù-nghịch và cầu-nguyện cho kẻ bắt-bớ các ngươi, hầu cho các ngươi được làm con của Cha các ngươi ở trên trời; bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công-bình cùng kẻ độc-ác». Cũng bởi lẽ đó, mà sứ-đồ Phao-lô dạy rằng: «Hỡi kẻ rất yêu-dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Trời; vì có chép lời Chúa phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo-ứng. Vậy nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn; có khát, hãy cho uống; vì làm như vậy, khác nào mình lấy những than lửa đỏ mà chất trên đầu người. Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác».

Sự Dạy-dỗ Của Sự Yêu-thương.

«*Các ngươi cũng nên rửa chơn lẫn cho nhau*.» Sau khi rửa chơn cho môn-đồ, Ngài mặc áo lại; đoạn ngồi vào bàn mà phán rằng: Các ngươi có hiểu điều ta đã làm cho các ngươi chăng? Các ngươi gọi ta bằng Thầy bằng Chúa; các ngươi nói phải, vì ta thật vậy. Vậy, nếu ta là Chúa là Thầy, mà đã rửa chơn cho các ngươi, thì các ngươi cũng nên rửa chơn lẫn cho nhau.» Nếu chúng ta biết rửa chơn lẫn cho nhau, thì Hội-Thánh của Đức Chúa Trời phước biết là dường nào! Hỡi quí độc-giả thân-mến: Chúng ta tự hỏi mình đã rửa chơn cho ai chưa? Nếu đã thì có phước lắm, cứ tiếp-tục rửa nữa đi; nếu chưa, thì còn có cơ-hội tốt, hãy rửa chơn cho nhau đi, để Chúa được vinh-hiển! Ngài phán: «Vì ta đã làm gương cho các ngươi, để các ngươi cũng làm như ta đã làm cho các ngươi. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, đầy-tớ chẳng lớn hơn chủ mình, sứ-giả cũng chẳng lớn hơn kẻ sai mình». Lại rằng: «Ta có lòng nhu-mì, khiêm-nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta...» Nguyện Chúa giúp chúng ta cũng làm như Chúa đã làm vậy.

Để kết-thúc sự dạy-dỗ quí-báu nầy Đức Chúa Jêsus phán: «Ví bằng các ngươi biết những sự nầy, thì có phước, miễn là các ngươi làm theo».

Hỡi qui độc-giả thân-mến: Xem đó thì biết sự yêu-thương của Chúa thật là trường-cửu, quan-trọng và cao-sâu y như lời đã chép: «*Ngài đã yêu kẻ thuộc về mình trong thế-gian, thì cứ yêu cho đến cuối-cùng.*» «*Đức-tin, sự trông-cậy, tình yêu-thương; nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu-thương.*» «*Nhưng trên hết mọi sự đó, phải mặc lấy lòng yêu-thương, vì là dây liên lạc của sự trọn lành.*» Nguyện Chúa lấy sự yêu-thương của Ngài mà cảm-động lòng chúng ta.

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Thơ

Chúng ta chỉ một Cha và Cứu Chúa,
Nên yêu nhau, giúp đỡ như anh em,
Phân biệt chi giàu khó, sang hèn,
Làm sai lạc chữ yêu-thương nghĩa trọng.

Không yêu-thương như thùng không trống-rỗng,
Chẳng ích chi còn có hại cho nhau,
Vì yêu-thương Ngài chịu đổ máu đào,
Không phiền-trách «xin Cha tha cho họ»

Trong Kinh-Thánh nhiều câu Chúa dạy rõ :
Sự yêu-thương là gốc của đạo Ngài,
Mất đi rồi thì còn ích cho ai !
Muối không mặn còn dùng vào đâu được ?

Ngài cũng đã cho chúng ta biết trước,
Ai không thương, không biết Đức Chúa Trời,
Nước Thiên-đàng ai muốn được đến nơi,
Phải mặc lấy tình yêu-thương thành-thật.

NGUYỄN-NGỌC-DIỆP
(An-Giang)

AN-NGHỈ NƠI NƯỚC CHÚA

Cố Mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh, nguyên chủ-tọa Hội-thánh Chánh-hưng đã về nước Chúa, lúc 10 giờ ngày 24-12-1967 sau một cơn mệt. Lễ an-táng đã cử-hành trọng-thể lúc 15 giờ ngày 27-12-1967. Trân-trọng báo tin toàn-thể Hội-thánh được rõ và chân-thành phân-ưu cùng Quả-phụ Nguyễn-hữu-Khanh và tang-quyến.

— Hội-trưởng Tổng-liên Hội, M. S. ĐOÀN-VĂN-MIÊNG
— Chủ-nhiệm Nam-hạt, M.S. PHAN-VĂN-TRANH

CÁI TẠI SAO QUAN TRỌNG

* Bài của Mục-sư André BUSTANOBY
* Người dịch : Mục-sư ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

TẠI sao Đức Chúa Trời cho phép có bệnh-tật ? Tại sao Đức Chúa Trời ưng chịu cho tôi bị đau-khổ ? Tại sao Đức Chúa Trời im-lặng đối với tiếng kêu la của thế-giới bị dày-vò vì đau-khổ, khốn-nạn và tội-ác ? Đức Chúa Trời há không thương-yêu nhân-loại sao ? Ngài há không có quyền-năng để giải-thoát chúng ta khỏi sự đau-khổ sao ? Tôi thiết tưởng ai lại không hỏi những câu hỏi ấy ? Ai sẽ giải-đáp cho chúng ta ?

Thật ra, vấn-đề đau-khổ nằm trong sự hiểu biết bất-toàn của chúng ta về Đức Chúa Trời và kế-hoạch của Ngài. Chúng ta phỏng-đoán cách sai-lầm rằng mục-đích chính-yếu của người là hạnh-phúc cá-nhân. Các trung-tâm thương-mại phố MADISON AVENUE chấp-nhận ý-tưởng nầy và mọi sản-phẩm họ đưa ra là nhằm làm cho đời sống hiện-tại được hạnh-phúc hơn.

Chính ý-tưởng ấy cũng được ứng-dụng trong phạm-vi Hội-thánh. « Để cho đời mình hạnh-phúc hơn, đầy-đủ hơn, hãy đến Hội-thánh nào mà mình lựa-chọn . »

Trái lại, Kinh-thánh tuyên-bố rằng mục-đích chính-yếu của con người không phải là hạnh-phúc cá-nhân, bèn là tôn-vinh Đức Chúa Trời. Phao-lô nói với tín-đồ Ê-phê-sô rằng Đức Chúa Trời cứu họ khỏi tội-lỗi không phải chỉ để ban cho họ một đời sống hạnh-phúc hơn trong đời nầy, nhưng « hầu cho trong các đời tương-lai Ngài có thể tỏ ra ân-điển cực-kỳ phong-phú của Ngài bằng sự nhơn-từ đối với chúng ta trong Christ-Jêsus » (Ê-phê-sô 2 : 7). Phao-lô tiếp-tục nói rằng Đức Chúa Trời dùng

ông giảng Đấng Christ cho đến cùng « cốt để nhờ Hội-thánh mà khiến các bậc chấp-chánh, quyền-binh trên trời hiện nay được biết sự khôn-ngoan vô-cùng của Đức Chúa Trời » (Ê-phê-sô 3 : 10). Các chấp-chánh và quyền binh trên trời là đẳng-cấp thiên-thần. Đức Chúa Trời đã hạ mình khải-thị sự hoàn-toàn của Ngài cho mọi loài thọ-tạo và chúng ta chỉ là một phần của kế-hoạch ấy. Phước-âm yếu-chỉ của WESTMINSTER đã nói rất hữu-lý rằng : « Mục-đích chính-yếu của con người là tôn-vinh Đức Chúa Trời. »

Bây giờ điều nầy đặt vào một ánh sáng hoàn-toàn khác lạ của sự việc. Đức Chúa Trời không sắp-đặt thế-gian nầy vì mục-đích làm cho con người được hạnh-phúc. Ngài sắp đặt nó để khải thị nhiều đặc-tính khác nhau như sự khôn-ngoan, sự công-nghĩa v.v... Chỉ có một Đức Chúa Trời khôn-ngoan vô-hạn mới có thể cho phép điều ác đắc-thắng một thời-gian mà không hư-hỏng công-cuộc tạo-hóa của Ngài. Chỉ có Đức Chúa Trời công-nghĩa vô-biên mới có thể xét-đoán kẻ ác. Nhà thần-đạo trứ-danh CHARLES HODGE trình-bày điều đó rằng : « Sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời là mục-đích lớn của mọi việc. Chúng ta không bị bắt-buộc phải đoán-định rằng thế-giới có khả-năng phát-xuất hạnh-phúc, hoặc bảo-đảm sự thánh-khiết giữa các vật thọ-tạo hợp-lý. Phải rất khôn-ngoan để dung-nạp mục-đích đã được

Một năm Hạnh-phúc

NGÀY đầu năm là một ngày vui đối với mọi người. Nhưng, than ôi, một số đông chỉ có những vui-mừng giả-tạo. Riêng những Cơ-đốc nhân chân-chính mới có sự vui-mừng thật. Đó là những vui-mừng về tương-giao những vui-mừng của gia-đình, những vui-mừng trong sự hiện-diện của Chúa, trong sự lắng nghe tiếng phán của Ngài.

Năm mới sắp đến đây sẽ thế nào ? Đối với thế-giới ? Đối với chúng ta ? — Chỉ một mình Đức Chúa Trời biết ! Chúng ta sẽ hoạch-định những chương-trình ? Đức Chúa Trời không ngăn-cản điều ấy, nhưng Kinh-Thánh đã phán : « Ví bằng Chúa muốn... » (Gia 4 : 15).

Hỡi các bạn, chúng ta thấy ngày hôm nay thế nào ? Dễ dàng chăng ? Hạnh-phúc chăng ? Hay khó-khăn ? Thử-thách ? Bịnh-hoạn Buồn-thảm ?... Tang-chế ? Miễn có sự hiện-diện của Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta là đủ !

Năm nay sẽ là một năm hạnh-phúc, nếu từ ngày đầu năm, chúng ta bắt đầu với Chúa, trong sự tuân-phục ý-chỉ của Ngài và đặt mình trọn-vẹn trong bàn tay của Ngài ! Rồi trong những ngày kế-tiếp, chúng ta sẽ cứ bước theo sự hướng-dẫn của Ngài, và — nào ai biết đâu ? — sẽ về ở gần bên Ngài mãi mãi !

Theo **Croire et servir**

chỉ-định gọi là biểu-lộ nhiều hình-thức khác nhau về sự hoàn-toàn của Đức Chúa Trời."

Còn một lý-do quan-hệ tại sao chúng ta không thể hiểu vấn-đề đau-khổ là vì chúng ta không sẵn-sàng thừa-nhận Đức Chúa Trời là Đấng tuyệt-cao vô-đối của vũ-trụ, không có thể làm điều gì sai-lầm. Chúng ta không sẵn-sàng thừa-nhận điều gì Ngài làm như là kế-hoạch khôn-ngoan trọn-vẹn của một Đức Chúa Trời cao-cả. Phao-lô viết cho người La-mã về quyền tối-thượng của Đức Chúa Trời, trích trong lời của Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se : " Ta sẽ làm ơn cho kẻ ta làm ơn, ta sẽ thương-xót kẻ ta thương-xót. Vậy điều đó chẳng phải bởi người nào ao-ước hay người nào bôn-ba mà được, bèn là bởi Đức Chúa Trời thương-xót " (Rô-ma 9 : 15, 16).

Thoát khỏi đau-đớn, Gióp đã học biết về quyền tối-thượng của Đức Chúa Trời. Ông là một người công-bình bị Sa-tan thử, cho nên đã nói điều mà người ta vẫn còn nói : « Tại sao tôi phải đau-đớn ?» Đức Chúa Trời đã trả lời cho Gióp — " Hãy thôi hỏi ta tại sao. Ta dựng nên ngươi, thế-gian và mọi vật trong đó không có tham-khảo ý ngươi. Ta không nghĩ rằng ta cần nói cho ngươi tại sao ta để cho ngươi đau-đớn. " Bấy giờ Gióp hiểu quyền tối-thượng của Đức Chúa Trời : « Tôi biết rằng Chúa có thể làm được mọi sự... Vì vậy, tôi lấy làm gớm-ghê tôi và ăn-năn trong tro-bụi " (Gióp 42 : 2, 6).

Câu trả lời cho vấn-đề đau-đớn nằm trong thái-độ của chúng ta đối cùng Đức Chúa Trời. Chúng ta có ưng chịu dùng đời sống của chúng ta cho sự vinh-hiển của Ngài không ? Chúng ta có thừa nhận Ngài là Đấng Cao-cả của vũ-trụ có thể trả lời hay không trả lời cho bất-cứ ai chăng ?

Lúc được 32 tuổi, WILLIAM COWPER nhất-định đời mình không đáng sống nữa. Bị ám-ảnh bởi ý-tưởng tuyệt-vọng và khốn-nạn, ông toan tự-tử. Nhưng khi ông lấy quyển Kinh-thánh của ông và đọc thư La-mã — thơ ấy nói về quyền cao-cả của Đức Chúa Trời — lẽ thật đã cảm-động ông, giải-cứu ông khỏi cảm-giác kinh-khiếp của sự tuyệt-vọng, ông ngồi xuống viết bản Thánh-ca vĩ-đại về quyền cao-cả của Đức Chúa Trời :

« Chúa hành-động trong một đường-lối rất nhiệm-mầu,

« Các kỳ-công đều do Ngài tạo-lập.

« Ngài đặt dấu chân Ngài trong biển rất sâu

« Và Ngài cỡi trên những cơn gió-bão.

« Trong một kho-tàng sâu vô-tận, lớn vô-biên,

« Của sự tinh-xảo còn hoài mãi mãi.

« Ngài tích-trữ nơi đó các dự-tính thiên-thượng

« Và thực-hiện mọi ý-chỉ của Ngài."

Trích-dịch báo Alliance Witness

D.V.M.

BỊ CẢ THẾ-GIAN GHEN-GHÉT KHÔNG HỀ GÌ, MIỄN ĐƯỢC ĐỨC CHÚA TRỜI YÊU-THƯƠNG

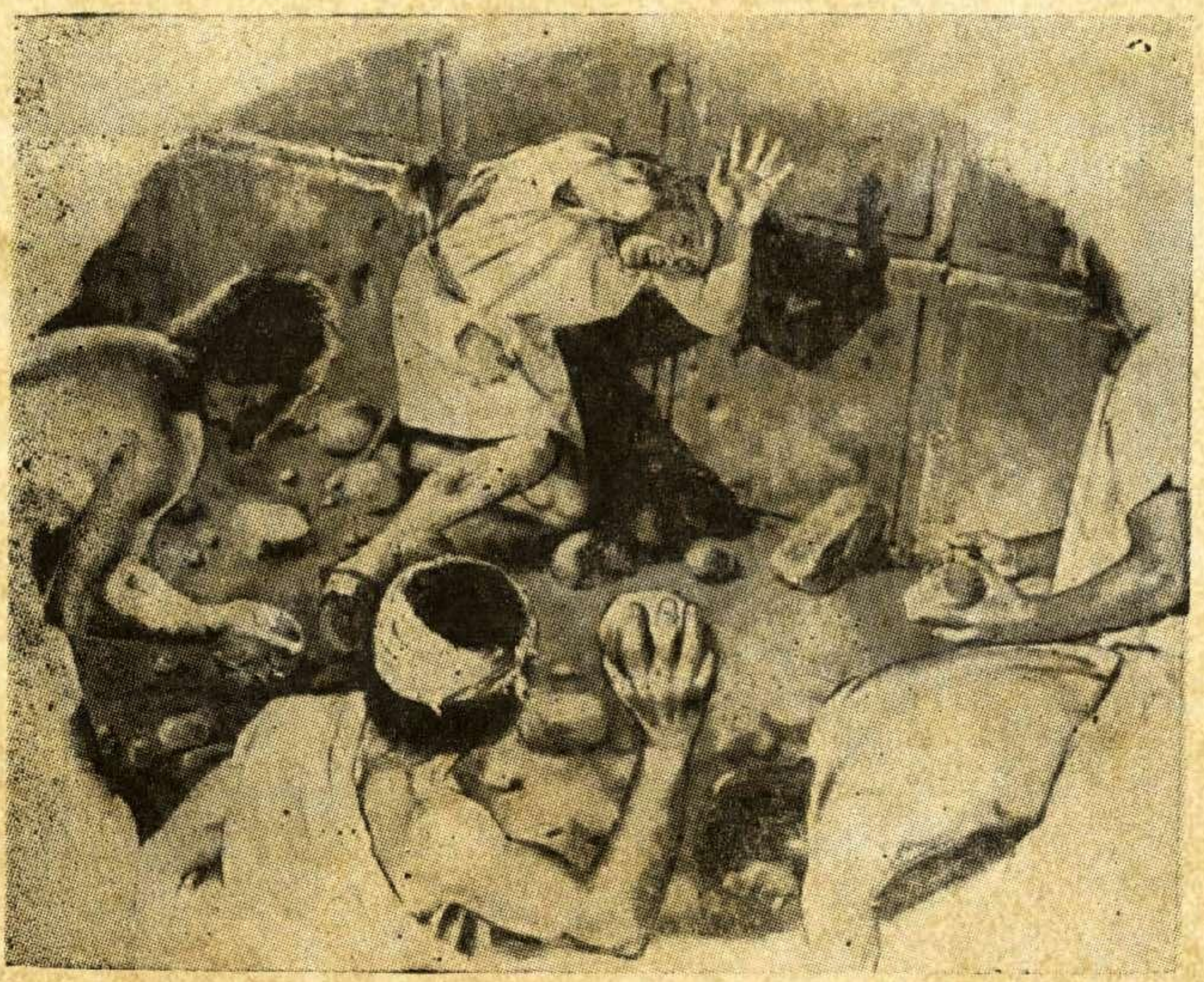

Ê-tiên một đầy-tớ của Đức Chúa Trời bị ném đá

TRONG chương 53 của sách Tiên-tri Ê-sai, câu nào cũng chứa-đựng sứ-điệp Tin-lành rất quí-báu. Đây là những lời tiên-tri trứ-danh đề-cập đến nỗi thương-khó của Con yêu-dấu Đức Chúa Trời.

Nó luận đến những nỗi đau-đớn thấm-thía trong thân-thể Ngài :

« Người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương» (câu 5).

Cũng luận đến sự áp-chế nặng-nề, trái phép và bất-công mà Ngài phải cam chịu :

« Người bị hiếp-đáp, nhưng khi chịu sự khốn-khổ, chẳng từng mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hớt lông. Người chẳng từng mở miệng» (câu 7).

Trong câu 3 dưới đây, có gốc-rễ của một tình-cảnh khác và là tình-cảnh đắng cay hơn hết :

«Người đã bị người ta khinh-dể và chán bỏ, từng-trải sự buồn-bực, biết sự đau-đớn, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem, chúng ta cũng chẳng coi người ra gì.»

THÁNH-KINH N.S.

Ê-sai 53

NGƯỜI CHỊU THƯƠNG KHÓ

★ Bài của Giáo-sĩ R. F. REXILIUS

Lời tiên-tri chép trong những câu nầy thảy đều được ứng-nghiệm trong Tân-ước và hàm-chứa một đề-tài là : Người ta coi khinh tôi-tớ của Đức Ghúa Trời.

A. ĐẤNG CHRIST BỊ KHI-DỂ VÀ CHÁN BỎ

1. Tại sao Ngài bị khinh-dể

Không tin *là gốc-rễ của sự khinh-dể.* Thơ Rô-ma, chương 11, chấm dứt bằng lời nầy : «*Đức Chúa Trời đã nhốt mọi người trong sự bạn-nghịch (không tin) đặng thương-xót hết thảy*» (câu 32). Trong sách Ê-sai 53 : 1, Đấng Tiên-tri kêu lên : «Ai tin lời chúng ta báo-cáo ? » (nguyên-văn).

Toàn dân Y-sơ-ra-ên đã loại bỏ các đấng tiên-tri Giê-rê-mi, Xa-cha-ri, Ê-sai và nhiều vị tiên-tri khác. Họ đã có một bức họa rõ-ràng về đời sống trần-gian của Đấng Christ. Nhờ lời tiên-tri, họ biết đầy-đủ, từ lúc Ngài giáng-sinh cho đến lúc Ngài thăng-thiên. Sáng-thế Ký 3 : 15 gọi Ngài là "Dòng-dõi người nữ." Ma-la-chi 4 : 2 xưng Ngài là « Mặt trời công-bình.» Họ có tiểu-sử của Ngài, song chẳng tin Ngài. Đến khi Giăng Báp-tít xuất-hiện loan-truyền sứ-điệp của Đức Chúa Trời và các sứ-đồ của Ngài rao - giảng khắp nơi, nhưng dân - chúng cũng vẫn không chịu tin.

Trong đám quần - chúng, chẳng một con mắt nào quay về phía Đấng chịu thương-khó. Sách Ca-thương 1 : 12 chép : « Hỡi mọi người đi qua, há chẳng lấy làm quan-hệ sao ? Xét xem có sự buồn-bực nào đọ được sự buồn-bực đã làm cho ta. » Cả thế-gian mải-miết theo đuổi công-việc kinh-doanh, khoái-lạc, vị-kỷ, lợi-lộc, phù-phiếm và mải nghĩ đến cảnh đau-buồn của mình. Mọi điều đó

và các vấn-đề thời-cuộc vấn-vương trí-óc nhân-loại, cho nên không ai lo đến, nghĩ đến *CHRIST*, là Đấng còn đang « *bị người ta khinh-dể và chán bỏ.*»

a. Họ thất-vọng vì trường-hợp sanh ra và dòng-dõi của Ngài. Họ muốn Ngài ngự đến như Đấng Thừa-kế dòng vua Đa-vít. Họ muốn Ngài được công-khai quen - biết và giáo - dục tại Bết - lê - hem. Nhưng Ngài đã lớn lên và sống trong cảnh tăm-tối, thấp-thỏi. Ngài xuất - hiện như một người nghèo, không có nhà để ở và chỉ có một nhóm ngư-phủ nghèo-khó tụ-tập chung - quanh Ngài. Ngài ngự đến « *như cái rễ ra từ đất khô* .»

Ngày nay chúng ta muốn có danh-vọng, muốn được coi là bậc quan-trọng. Chúng ta muốn các bậc cầm quyền biết mình có loại ủy-nhiệm-thư nào. Chúng ta muốn thế-gian ghi nhận mọi việc mình đang làm. Chúng ta muốn có tài-sản và mọi vật mà thế-gian cung-hiến. Chúng ta để nhiều thì - giờ chăm-nom săn-sóc thân mình. Chúng ta muốn có nhà cửa, đất ruộng và những vật-dụng đúng thời-trang tối-tân.

b. Họ thất - vọng đối với sự sanh ra và cách sống của Ngài.— Không có cảnh huy-hoàng sang-trọng được ai nấy nhìn - nhận, Ngài ngự đến giữa đám người và cảnh-vật thấp-hèn, Dầu lời Ngài phán đầy - dẫy khôn-ngoan, ân-điển, và thật có vẻ đẹp trong tâm-tánh Ngài, song người Do-thái thấy Ngài « *chẳng có hình-dung, chẳng có sự đẹp-đẽ.*» Họ lấy làm xấu-hổ, chẳng chịu nhìn-nhận Ngài. Rốt lại, ngay cả môn-đồ Ngài cũng « *bỏ Ngài trốn đi* » (Ma-thi-ơ 26 : 56).

Ngài là đối-tượng cho bọn Pha-ri-si kiêu-hãnh khinh-bỉ. Ngài bị bọn Sa-đu-sê, hoặc phái hoài-nghi chế-giễu. Đối với người La-mã hách-dịch, đế-quốc thì Ngài dường như thấp-thỏi quá. Ngài sống một đời đau-khổ luôn luôn bị chúng nói hành, nói dối và vu-cáo. Cuối-cùng, Ngài bị chối bỏ, bị đóng đinh vào Thập-tự giá như một kẻ phỉnh-gạt lừa-dối.

2. Ngài nay, Ngài vẫn bị chối bỏ thế nào?

a. Chúng ta chối-bỏ Đấng Christ khi sợ không được hoan-nghinh.—

Không được hoan - nghinh chẳng phải là tai - họa tệ - hại hơn hết và được hoan - nghinh cũng không phải là mục-đích chính ở đời. Thế mà thói quen và hành-vi của người ta lại thường lệ-thuộc nơi sự khen chê của kẻ khác. Chánh-khách sẽ không chủ-trương một chánh-sách nào làm cho mình không được nhân-dân ủng-hộ. Họa-si chỉ vẽ những bức tranh hấp-dẫn quần - chúng, chớ không muốn phá - hoại danh tiếng của mình.

Có những ông Truyền-đạo cắt ngắn sứ-điệp của mình để hợp với thị-hiếu của người nghe. Họ không hề khuấy-rối cảnh yên-tịnh. Nếu người nghe là giàu thì họ sẽ không hề luận đến hiểm-họa do của-cải. Nếu người nghe túng-thiếu thì họ sẽ không hề luận đến những gì cám-dỗ kẻ nghèo. Nhiều vị Mục-sư bán quyền con trưởng, là chân-lý, để lấy tô canh đậu, là sự sùng-bái và hoan-nghinh của thế-gian.

b. Chúng ta chối-bỏ Đấng Christ khi không chịu đau-đớn. — Chúng ta ần mặt với «*Người thương - khó*», khi xao-lãng phận-sự hiểu biết và chia-xẻ gánh nặng của loài người; khi muốn thế-giới nầy thành một thiên-đàng yên-nghỉ, khi hoạch-

định cho thế-giới nầy dường như nó là một nơi phước-hạnh, thoải-mái.

Không có yên-nghỉ ở cõi đời nầy đâu, và khốn thay cho người nào mong muốn biến đời nầy thành một nơi yên-nghỉ! Chúng ta không thể loại trừ mãi mãi cái ý-tưởng chịu đau-khổ. Đấng Christ luôn luôn có những người què-quặt, đau-yếu ở chung-quanh Ngài. Hãy nhìn xem! Đang khi người đời vui chơi, Ngài luôn luôn có thì-giờ để chữa-lành và săn-sóc những kẻ bịnh-hoạn thiếu-thốn. Ta càng nhận-thức Đấng Christ là Người Thần-Thượng thì càng hiểu biết và càng thấy rõ rằng đã định cho đời mình phải giống như đời Ngài. Chúng ta phải là hình in lại cỡ nhỏ của Đấng mà mình gọi bằng Thầy.

Biết bao lần, chúng ta lấy làm thỏa-mãn và lùi lại, không chịu tự đặt dưới quyền cao-cả của Ngài. Chúng ta nhấn mạnh vào phương-diện thương-mại của ơn chuộc tội. Chúng ta cho rằng công ơn của Đấng Christ đã hoàn-thành nhờ tế-lễ Ngài dâng trên Thập-tự-giá. Chúng ta được cứu-rỗi nhờ dịch-vụ diễn ra trên Thập-tự-giá. Đó là ơn cứu-chuộc chúng ta. Bằng cách đó, Đấng Christ đã trả nợ thế cho chúng ta. Vậy thì chúng ta có thể làm gì tùy theo ý thích!

Không phải như thế đâu! Nếu anh em trả nợ cho một người nghèo, thì tốt lắm, song chẳng giúp ích người ấy bao nhiêu! Trái lại, nếu trả nợ cho người và hứa cung-cấp mọi nhu-cầu cho người trong tương-lai thì sự cứu-giúp đó mới là thiết-thực và quí-báu. Tại Thập-tự-giá, chúng ta được giải-thoát khỏi món nợ tội-lỗi. Song Đấng Christ còn biến-cải chúng ta và khiến chúng ta trở nên những người được cứu-rỗi trong Ngài.

Vậy, chúng ta không thể nào vừa trôi theo dòng biến-cố, vừa cứ làm Cơ-đốc nhân, nhưng phải cương-quyết chuyên-cần y như Ngài đã làm, vì chính Ngài đòi quyền trên chúng ta.

Ngài đã đổ mồ-hôi như giọt máu vì quan-tâm đến những kẻ bị hư-mất. Đó là «*Người chịu thương-khó*», và Ngài muốn đời chúng ta rập khuôn theo đời Ngài.

B. ĐẤNG CHRIST, NGƯỜI CHỊU THƯƠNG-KHÓ

1. Chính đời Ngài đầy đau-khổ

Ngài xa nhà, xa hiện-diện của Đức Chúa Cha. Ngài là khách lạ trong một xứ lạ, và người ta làm cho Ngài cảm thấy như vậy. Ngài không thể bày-tỏ hết tư-tưởng, vì họ không hiểu. Ngài là một người đơn-độc. Những kẻ yêu-mến Ngài cũng chẳng hiểu biết Ngài. Họ luôn luôn đoán sai ý-định của Ngài và đề-nghị một đường-lối hoạt-động chẳng phải của Ngài. Rốt lại, họ lìa bỏ Ngài mà chạy trốn.

2. Ngài đau-khổ vì chăm lo cho kẻ khác.

Nói đơn-giản, có thiện-cảm là có cùng một cảm-giác với những ai trong đau-khổ. Đó là trực-giác của tấm lòng nhơn-ái. Đó là vâng theo phận-sự của Cơ-đốc nhân. Tấm lòng Đấng Cứu-chuộc chúng ta đầy-dẫy nỗi niềm thương-xót. Ngài cảm thấy tật-nguyền của kẻ khác! Tôi có cảm thấy như thế chăng? Quí-vị có cảm thấy như thế chăng?

Ngài trải qua thế-gian nầy dường như nó là một bịnh-viện. Chung quanh Ngài, khắp mọi nơi đều có những kẻ đau-yếu, hấp hối và điên-cuồng. Chung quanh Quí-vị và tôi, ở nước Việt-nam nầy, đang có biết bao nhiêu người bịnh hoạn, bại-xuội, nghèo khó, thiếu-thốn!

«Ngài động lòng thương-xót» (Ma-thi-ơ 9 : 36).

Vì yêu-thương thế-gian nầy mà Đấng Christ buồn-rầu đang khi làm công việc ở thế-gian. Ngày nay, chúng ta cũng đang ở trong một thế-giới đau-khổ, nhưng chúng ta thiếu lòng yêu-thương. Chúng ta chỉ buồn-rầu vì nỗi đau-đớn của mình, và không cần cảm thấy nỗi đau-đớn của kẻ khác, hoặc có lòng nặng-nề vì cớ họ đau-đớn.

«Hễ dân Ngài đau-khổ thì Ngài cũng đau-khổ.»

Chẳng những Ngài buồn vì cớ họ đau-đớn, mà Ngài còn cảm thấy nỗi đau-đớn của họ y như nỗi đau-đớn của Ngài. Đó là ý-nghĩa của thiện-cảm. Ngài đau-khổ vì săn-sóc sự đau-khổ trong thân-thể người ta. Nỗi đau-buồn trong trí-óc làm cho Ngài khổ-sở. Thi-dụ, khi Ngài gặp một đám tang. Ngài thấy bà góa thì Ngài cảm-thương bà. Trước mộ-phần La-xa-rơ, Ngài đã khóc. Ngài lúc nào cũng tỏ ra dịu-hiền, quan-tâm đến mọi kẻ khác.

3. Ngài là người chịu thương-khó vì tiếp-xúc với tội-lỗi

a. *Trước hết, các tội-lỗi hàng ngày của đời sống bình-thường.* Những tội-lỗi thông thường do bổn-tánh sa-ngã làm cho Ngài đau-đớn. Lòng Ngài bị thương-tổn vì nghe những lời thô-lỗ, xấu-xa, phàm-tục. Từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, khắp mọi nơi, bất cứ nơi nào, suốt cả thời-gian ở trên mặt đất, bổn-tánh thánh-khiết của Đức Chúa Jêsus chịu đau-thương vô-cùng vì mọi điều Ngài nghe và thấy. Linh-hồn và sự sống chúng ta đáng phải chống lại tội-lỗi và hư-hoại đang tràn-lan trong đời ngày hôm nay. Ta chẳng nên ham muốn những điều đó chút nào.

b. *Ngài cũng đau-đớn vì cớ tội-lỗi giả-hình của họ.*— Chúa Jêsus thấy đạo đã bị ăn mất trái tim. Ngài thấy những kẻ tự nhận là theo đạo và ngay cả những kẻ dạy đạo có hình-thức bề ngoài và lòng tin đạo giả-dối. Ngài thấy bọn thầy thông-giáo và phe Pha-ri-si hoàn-toàn giả-hình. Đó là mối quan-tâm lớn-lao nhứt của Ngài; nó làm cho lòng Ngài đau-đớn hơn hết.

Nơi nào Ngài cũng thấy tình-trạng ấy. Ngài thấy tình-trạng ấy mỗi khi đi vào đền thờ. Ngài thấy người Pha-ri-si cầu-nguyện song chỉ là khoe-khoang, vì sau đó, hắn đi cướp phần của bà góa. Ngài thấy thầy thông-giáo dạy Luật-pháp Cựu-Ước, song lại chẳng biết chính Đấng là Chân-lý.

c. *Cũng có tội-lỗi đặc-biệt là sự phản-bội.*

«Và, Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ phản-bội.» Suốt ba năm Đức Chúa Jêsus lấy làm nhịn-nhục đối-xử với Giu-đa. Ngài thân-thiện, tin-cậy và thiện-cảm với hắn. Giu-đa đứng chung với các môn-đệ thân-mật hơn hết, nghe mọi bài giảng dạy của Chúa và thấy mọi phép lạ Ngài làm. Nhưng *«Đức Chúa Jêsus biết từ lúc đầu ai là kẻ sẽ phản Ngài.»*

Quí vị hãy suy-nghĩ, cơn thử-thách và nỗi đau-đớn đè nặng trên Cứu-Chúa là dường nào. Ngài có một kẻ phản-bội ngay trong trại quân, một kẻ thù làm cho Ngài đau lòng!

d. *Nhưng, tuyệt-điểm của thương-khó là chính Ngài phải trở nên tội-lỗi vì cớ kẻ khác.*

Đấng Thánh đau-đớn vì phải thấy tội-lỗi. Đang khi nhơn danh Đức Chúa Trời mà dạy-dỗ, nhưng lại thấy tội-lỗi tàn-diệt đời người ta, điều ấy đủ làm cho lòng Ngài buồn thảm. Dù vậy, Ngài cứ đến gần

tội-lỗi hơn nữa. Ngài «*gánh vác tội-lỗi loài người*» Chúng ta hãy cùng Ngài đi đến vườn Ghết-sê-ma-nê và núi Gô-gô-tha. Tại đó, Ngài thú-nhận rằng : «*Linh-hồn ta buồn-bực cho đến chết*» (Ma-thi-ơ 26 : 38). Từ môi-miệng Ngài phát ra tiếng kêu : « *Đức Chúa Trời tôi ơi ! Đức Chúa Trời tôi ôi ! Sao Ngài lìa bỏ tôi ?* »

Ngài đang gánh tội-lỗi đó, — gánh tội-lỗi thay cho chúng ta, — và nếm chịu sự chết, chẳng phải vì cớ Ngài, song vì cớ mọi người. Ngài làm Người chịu thương-khó ngõ hầu cứu-rỗi chúng ta !

4. Cách Ngài chịu thương-khó

a. Ngài phán rất ít về những nỗi thương-khó của Ngài.

b. Ngài không nóng-nảy, muốn dứt khỏi nỗi thương-khó.

c. Nỗi thương-khó càng tăng, Ngài cầu-nguyện càng nhiều. «*Trong cơn rất đau-thương, Ngài cầu-nguyện càng thiết*» (Lu-ca 22 : 44).

d. Nỗi thương-khó chẳng ngăn-cản Ngài làm công-việc. Ngài chẳng bao giờ xao-lãng phận-sự.

Ngày nay, chúng ta bị cám-dỗ bỏ chức-vụ đi làm công-việc khác cho được nhiều tiền hơn và sống dễ-dàng hơn. Chúng ta không chịu làm việc nếu tiền thưởng hoặc tiền công không cao, hoặc nếu ta không nhờ rao-giảng Tin-lành mà được lợi riêng.

Tương-giao với nỗi thương-khó của Ngài

Đấng Christ đã chứng-nghiệm và thiết-lập một luật-pháp lớn-lao. Phải chữa lành tai-ương thế-gian bằng sự thương-khó. Nếu đường đi dễ-dàng thì Hội-thánh chẳng bao giờ lớn lên. Cuộc phục-hưng thường thực-hiện khi có một người nào hóa ra tuyệt-vọng. Công-trình gây-dựng Hội-thánh đòi-hỏi mồ-hôi, nước mắt và huyết của những người tuận-đạo.

Công-việc tôi làm trong Hội-thánh hôm nay khó-khăn hay dễ-dàng chừng nào ? Tôi chịu đau-đớn vì công-việc của Đấng Christ đến chừng nào ? Tôi có thể nói như Phao-lô những lời dưới đây chăng ?

— « *Vì cớ Đấng Christ tôi đã coi sự lời của tôi như là sự lỗ vậy* »

(Phi-líp 3 : 7)

— « *Cho đến nỗi tôi được biết Ngài, và quyền-phép sự sống lại của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài* »

(Phi-líp 3 : 10)

— « *Nay tôi lấy làm vui về sự tôi đã chịu khổ sở vì anh em .* »

(Cô-lô-se 1 : 24)

— « *Ta vì cớ những người được chọn mà chịu hết mọi sự, hầu cho họ cũng được sự cứu trong Đức Chúa Jêsus-Christ...* »

(II Ti-mô-thê 2 : 10)

THỜI-ĐẠI NÀY MUỐN VỘI-VÀNG LÀM VIỆC CHO ĐỨC CHÚA TRỜI ĐẾN NỖI KHÔNG CÒN THÌ GIỜ ĐỂ NGHE LỜI NGÀI

Mục-sư HOÀNG-TRỌNG-THỪA

Tân Xuân

Chứng Đạo

Ngày Xuân êm-ả lúc trời chiều
Chơn đạp vành xe bạn nối theo
Mở rộng non-sông băng phẳng đất
Đạp ngang gò-đống khúc-khăn đèo
Nhìn qua Đá Nhảy mây xanh-ngắt
Ngoảnh lại Giòng Gianh nước trắng-pheo
Cảnh đẹp, người yêu đà đón sẵn
Giống lành vì Chúa quyết đem gieo.

Năm 1931 đương lúc hầu việc Chúa tại Cố-đô Huế, nhân dịp Tết Nguyên-Đán cụ cố Mục-sư Hoàng Trọng Thừa hướng dẫn một số con-cái Chúa đạp xe đi gieo giống Tin-Lành trải qua sông Gianh, Đá Nhảy. Cụ cảm-tác một bài thơ trên đây, khiến ai đọc cũng đều hăng-hái hầu việc Chúa.

Mừng Xuân

Tự-Vịnh

Cụ Thân sinh Nguyễn-thiện-Đạo

Cảm-tạ, ca-khen Đức Chúa Trời,
Song phi, ngót chín chục xuân rồi.
Ở trong Đấng Christ, người nên mới,
Sinh bởi Thần-linh, cảnh sống vui.
Cõi Thánh trông lên, lòng chẳng ngớt,
Đường trời bước tiến, chí không lui.
Khuyên con cháu chắt, vâng lời Chúa,
Giữ đúng, làm theo, phúc trọn đời!

TRI - THÚ'C VÀ HÀNH - ĐỘNG

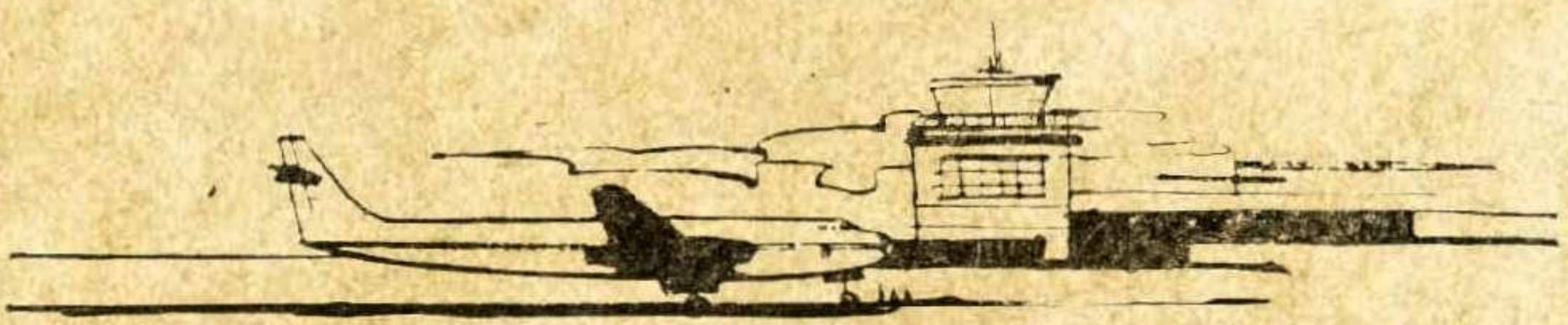

● **Bài của Tùng-Sơn**

KHI mới lớn lên 3, 4 tuổi, đứa trẻ có tiền mà không biết chi-tiêu, có thức ăn mà không biết nhận lấy, có quần áo mà không biết mặc vào, có đồ chơi mà không biết xử-dụng, có giấy bút mà không biết viết.

Khi lớn lên, trí óc nầy nở theo thân xác, sống nhiều với thời-gian, tiếp-xúc nhiều với sự vật, tri-thức phát-triển để tiếp-thông đồng điệu với hành-động nên biết tiêu tiền, quí của, biết đổi thay quần áo, chọn lựa thức ăn và biết viết mực đen trên giấy trắng. Ở đây là một tiến-bộ tất-yếu của con người từ bản-năng sang ý-thức và từ ý-thức đến hành - động.

Kẻ trưởng-thành thường có mối hãnh-diện về chỗ mình không còn ngây ngô như đứa trẻ nữa. Họ đã hiểu nhiều việc, nhận định nhiều vấn-đề, họ có lẽ sống nội-tâm, tri phán-đoán, ý-chí tư quyết, có thái-độ trước mọi hoàn-cảnh và hành-động trước những sự việc. Quan-trọng hơn nữa là họ đã khám-phá ra được chân ngã của mình.

Đối chiếu với thời-gian, không-gian và hoàn-cảnh thì chúng ta nhận thấy rằng : mình là kẻ đã trưởng - thành, mà trong đó TRI-THỨC và HÀNH-ĐỘNG được xem là chứng-minh cụ-thể nhất.

Nếu chân ngã đã hoàn-toàn tỉnh-thức, quan-điểm cuộc sống hơn một lần được xác-định, trách-nhiệm hiện - hữu được sáng tỏ, mối liên-hệ giữa người và người được kiểm-chứng, thì vấn đề tri-thức và hành-động cần được đặt ra. Nó phải được xem là đối-tượng cuộc sống, chuẩn-đích để làm nên và tiến tới, phải tin-tưởng hoàn-toàn, không còn bán tín bán nghi như những người đang đứng trước những bùa phép kỳ di nhố-nhăng của thầy phù-thủy.

Giá-trị con người chỉ có thể tìm thấy khi mà tri-thức và hành-động được biểu hiện rõ-rệt trong một lý-tưởng nào. Nếu không được như vậy, thì ai đó sẽ bị lôi-cuốn không ngừng, xoay chiều và quay tít theo trào-lưu của một tôn giáo mang đầy triết thuyết hư vô hay rơi vào một xã-hội băng-hoại kinh khiếp !

Cho đến ngày nay, vẫn còn một số người mang danh tánh là những cơ-đốc nhân của Christ, nhưng quả thật họ chưa tìm ra được chính mình về 2 sự-kiện quan-trọng :

— Lẽ sống của mình phải được tiếp thông từng giây phút với Cứu-Chúa và gắn chặt với Ngài.

— Tri - thức và Hành - động phải biểu hiện rõ-rệt trong lãnh-vực Cơ-đốc-giáo như một lý-tưởng cao quý tuyệt vời của cuộc sống.

Tất cả thực-trạng khó-khăn trong Hội-thánh chưa thực sự nẩy sanh trong họ một suy-tư cần - thiết, một thái-độ dứt khoát và hành-động hữu-hiệu. Nói cách khác, từ sự «Tri» đến sự «Hành» chưa kết-tinh rập-ràng trong nếp sống thường nhật của họ. Tri và Hành là lẽ tương-quan mật-thiết trong thân phận của con người như trí óc liên-quan với thân-thể.

Trau dồi tri thức càng cao, rút tỉa kinh-nghiệm càng dày, nhưng không đem áp-dụng thích ứng với nhu-cầu, với đại-cuộc của Hội-thánh và cứu-nguy dân-tộc tức là đã phạm lỗi Tri mà không Hành. Nhưng nếu chỉ biết cứ làm như cái máy, làm theo tư-dục xui khiến, bất chấp liên-hệ trên dưới và hậu-quả trước sau tức là Hành mà không Tri, cả hai thảy đều đáng tiếc cả !

Hiện đang có một số người vì quá Tri nên đã nói : Hội-thánh đang đi vào đầy-dẫy những sai-lầm về phần tổ-chức nội-bộ hay công-việc đối-ngoại, tôi không thể cộng - tác trong mọi hoạt-động nữa cho đến khi được cải-thiện hoàn-toàn.» Tri và Hành như vậy tức là chưa nhận định đầy đủ trách-nhiệm của mình trong Giáo-hội, nếu không nói là đã chạy trốn trách-nhiệm của chính mình.

Xây-dựng nếp sống nhỏ bé của gia-đình, bảo - vệ tiền-đồ và danh-dự của Hội-thánh, tích-cực mở rộng bờ cõi Tin-lành, tất cả được xem là trách-nhiệm của kẻ trưởng-thành về phần thuộc-linh và thể xác. Đó cũng chính là Tri-thức và Hành-động của kẻ thuộc về Đấng Christ vậy. Khi cái nhà tôi bị giông tố làm siêu vẹo, sụp đổ vài nơi, tôi không thể nói rằng : tôi phải từ-bỏ nó một thời-gian, khi nào nó trở nên tốt đẹp như nhà khác tôi sẽ vào cư-trú lại. Tri và Hành như vậy là một sai-lầm quá lớn. Cho nên bất cứ một ai, nếu còn mang đầy tư-kỷ, tư-tâm, tư-kiến, nếu còn vọng-tưởng, vọng-hành thì làm sao giải-lý được mình là kẻ đang mang gánh nặng chung với Hội-thánh, đang lo-tưởng đến công việc của Đức Chúa Trời trong hiện - tại.

Sự kiện rõ rệt trong sinh-hoạt Giáo-hội hiện nay là một số người đang cố-gắng khai-thác những phương-tiện riêng của mình để xây-dựng Hội-thánh. Đã có những nơi, những tổ-chức vì quá say mê phương-tiện mà khiến cho hành-động đi quá xa mục-đích ngàn dặm, mất hẳn tánh-chất thuần túy của căn-bản sự việc.

Xưa có hai anh em nhà kia đang làm ruộng bên kia sông. Có người báo tin cha họ vừa chết. Người anh vội-vã nhảy xuống lội qua sông nhưng bị nước cuốn mất-tích. Người em thì tìm đủ mọi phương-cách qua sông, tìm mãi mới được mấy tấm ván, liền kết bè qua sông, khi làm xong thì mừng quá nên say-mê trôi trên giòng sông mà trễ mất thì giờ về thăm mặt cha mình khi chết. Cái bè vừa kết lại không phải là cái mặt của Cha mình lần cuối cùng, nhưng vì quá say-mê một phương - tiện thành-công mà anh ta đã trễ mất cơ-hội muôn thuở.

(Coi tiếp trang 26)

◇ NGUYÊN-SINH

NGƯỜI Ở CỬA ĐẸP

Anh ta đến đền thờ thật sớm và tối mịt mới trở về. Cửa Đẹp đã trở thành nơi ở của anh trong thời-gian mấy chục năm đằng-đẵng. Người ta mỗi khi vào đền thờ là phải qua tia mắt của anh. Anh sửa-soạn nhiều nét mặt để chào đón mọi người và thái-độ lúc nào cũng khẩn-cấp. Anh biết tên nhiều người, anh biết cả chi-tiết về gia-đình, của-cải, chức-vị của họ, vì anh đã nhìn thấy họ từ khi cha mẹ ẵm đến cửa Đẹp để vinh-viễn nương-nhờ vào của bố-thí mà sống. Anh không có tên, bởi vì tự-nhiên anh đã mang sẵn một tên nghèo-nàn khốn-khổ, cái tên không cần thấy mặt cũng biết rõ người : Người Què ở Cửa Đẹp.

Anh ta đến đền thờ từ khi còn nhỏ và ngồi ở đó mỗi ngày. Anh ta biết tất cả mọi điều ở đền thờ. Từ tiếng đàn tiếng hát cho đến lễ-nghi giảng-dạy. Anh cũng đã nhìn thấy một người tên là Jêsus nhiều lần bước vào đó, người nầy anh cho là còn nghèo hơn cả anh nữa, nhưng đã làm náo-động cả nước, có lẽ cũng chỉ vì Ngài tài-ba lỗi-lạc nhưng không gặp thời nên đã bị hại. Sự việc này cũng chẳng quan-hệ gì đến anh, Jêsus cũng chỉ là một tên tử-tội, như Baraba hay một vài tên cướp khác. Anh vẫn ngồi ở cửa đền thờ khi nghe Jêsus bị giết, rồi sống lại, anh chỉ nghe vậy vì không thể cất thân đi

xem được, anh cũng quen với hoàn-cảnh què-quặt của mình nên không cần tò-mò cho lắm. Tuy-nhiên chẳng có gì quan-trọng đối với anh, tất cả điều anh ước-mơ là những đồng tiền rơi vào tay, và đi vào túi tiền anh mang phía sau lưng. Túi đã nặng, nhưng anh không bao giờ ngừng giơ bàn tay ra với những tiếng khàn-khàn kêu-xin. Người ta không nhìn anh, người ta có thể thương anh hay ghê-tởm anh, anh chẳng cần. Anh chỉ mong mỗi ngày có một ít tiền thêm vào túi và được no-nê. Anh sợ nhất là khi nào cửa Đẹp bị đóng lại, nhưng đời nào chuyện ấy xảy ra. Cửa Đẹp là bạn anh, là tình-nhân, là vị thần ban phúc cho anh. Không có cửa Đẹp thì anh không có sự sống, chỉ thế thôi. Thầy tế-lễ có đến hay không, các ban nhạc hay hay không, ai giảng dạy trong đền-thờ hôm nay, hôm qua, ngày Sa-bát sắp tới, anh chẳng cần biết. Người Què ngồi ở cửa Đẹp của đền thờ nhưng bên ngoài đền thờ. Anh đi đến nhà thờ không phải để thờ-phượng, anh cũng không cần vào bên trong. Anh là người của Cửa Đẹp nhưng không phải của đền thờ. Anh chẳng làm gì cả cho đền thờ vì làm thế nào được ! Anh đến đền thờ đâu phải để phục-dịch; anh quen biết tất cả mọi người nhưng không có ai là bạn; anh cô-đơn ở giữa đám đông; anh thấy rất nhiều chuyện xảy ra ở đền thờ nhưng không biết rõ và không cần quan-tâm. Anh sống ở đền thờ từ thơ-ấu nhưng không có gì ở đó làm anh thay đổi. Chân vẫn què, miệng vẫn khàn-khàn nài xin và đôi bàn tay cứ giơ ra nhận tiền. Cuộc đời ở đền thờ đối với anh là như vậy.

Anh tiếp-tục cuộc sống tàn-tật hết năm nầy qua năm khác ở cửa đền thờ. Anh chưa bao giờ vào bên trong đền và thấy rằng cũng không cần-thiết. Chân đã què chỉ ngồi ở cửa Đẹp xin ăn là đủ. Anh nhận tiền bạc của tất cả mọi người, chịu ơn họ. Nhưng tự cho mình có quyền ăn xin, vì quan-niệm rằng mình sinh ra để được trợ-cấp, được cho, được thương-yêu. Mọi người có bổn-phận phải nuôi anh sống phải bớt cơm xẻ áo cho anh và điều đó rất tự-nhiên. Đôi bàn tay anh giơ ra mạnh-mẽ, lành nghề, không mặc-cảm.

Cho đến một buổi chiều, lúc ba giờ, điều lạ xảy ra cho cuộc đời người què. Anh ta vẫn khàn-khàn chìa tay ra như thường-lệ, hai người mà anh đã quen lắm đi vào đền thờ. Anh chỉ đoán, một là họ sẽ dừng lại bỏ tiền vào tay anh, hai là vội-vã bỏ đi không thèm nhìn anh. Hai người ấy dừng lại, mắt anh nhìn chăm vào họ, chờ đợi. Tiền bạc hay là gì ? Tại sao họ đứng yên, tại sao chưa đụng tay vào bọc lấy tiền ra bố-thí, thương-xót ? Họ bảo anh ta nhìn họ. Anh nhìn, chờ đợi. Hai người nói rằng họ không có tiền. Thế mà cũng rắc-rối ! Đứng trước mặt kẻ ăn xin mà không có tiền thì chỉ bước đi là hết, sao còn lôi-thôi ! Nhưng anh chưa kịp nghe rõ hai người hứa cho mình cái gì thì thân đã bị nhắc lên và lần đầu-tiên anh thấy mình đứng. Giấc mơ tưởng không bao giờ đến đã thành sự thật. Anh đi giữa hai người kia. Lần đầu tiên anh được đứng trước mặt mọi người trong đền thờ, Lần đầu tiên anh nói một lời tôn cao Đức Chúa Trời.

Việc xảy ra nhanh quá. Tên anh, chỗ anh ngồi bấy lâu, ước-vọng của anh, quan-niệm ăn xin, tất cả một giây phút mà tan biến đi. Cuộc đời mới

của anh bắt đầu bằng những tiếng ca-ngợi Đức Chúa Trời. Đôi bàn tay không còn ngửa ra ăn xin nữa, nhưng nắm lấy tay hai người cứu nạn. Tai lắng nghe bài giảng của ông Phi-e-rơ.

Nhưng giữa khi đám dân đông đang ca-ngợi và tin Đức Chúa Jêsus thì hai người cứu nạn bị bắt. Anh què đau-khổ không biết có về nhà hay theo hai vị vào nhà giam, nhưng đến hôm sau đã có mặt bên cạnh hai vị và sự hiện-diện ấy đã làm những kẻ muốn bách-hại phải chùn tay.

Sự biến đổi trong cuộc đời người què không phải chỉ là về thân - thể nhưng là cả tâm-linh và quan-niệm. Thái-độ đón-nhận, cầu xin không còn nữa. Anh ta bắt đầu phục - vụ và giúp - đỡ người khác. Anh đứng lên mạnh-bạo chứng rằng Chúa Jêsus đã khiến chân mình lành-lặn sau hơn 40 năm tàn-tật. Anh không ngửa tay xin nữa nhưng bắt đầu làm việc để nuôi thân và giúp cho các tín-đồ khác.

Hơn bốn mươi tuổi trong tình-trạng què - quặt còn được thay đổi để phục-vụ, để tôn-thờ Đấng Christ một cách chân-thật. Sự việc ấy đang xảy ra trong thế - giới hiện nay để biến đổi nhiều tấm lòng què - quặt, chỉ ưa nhận phước-hạnh như một của bố thí, chỉ đến nhà thờ trong thái-độ ích-kỷ mong người khác hay chính Chúa ban cho những ân-huệ. Ước-vọng chỉ là được thương-yêu săn-sóc. Thái-độ chỉ là nghèo-khổ cần bố-thí. Một ngày kia, 1 buổi chiều lúc ba giờ người Què ở cửa Đẹp đã đứng dậy mà đi nhờ danh Jêsus, thì tại sao những tấm lòng tàn-tật của thời-đại nầy không chồi dậy được, tại sao những tên cũ kỹ khổ - sở không đổi đi được? Người què đã thấy gì ở gương mặt Phi-e-rơ trước khi được chữa lành? Không ai biết! Nhưng có lẽ là gương mặt chói lòa ánh vinh - hiển và quyền - cứu - rỗi của Jêsus - Christ. Chỉ sự vinh - hiển ấy mới khiến đôi mắt người què ngước lên và tấm thân chồi dậy để vĩnh viễn không còn ngồi ăn xin ở cửa Đẹp, để trả lại cửa Đẹp cái tên quý - hoá của nó mà bấy lâu nay anh làm nhơ - nhuốc.

Đến bao giờ cuộc đời của tất cả mỗi chúng ta được thay đổi như người què thì sự phục hưng sẽ đến với đất nước chúng ta. Đến bao giờ chúng ta có quyền-năng của Chúa đứng lên nổi để hầu việc Ngài, để thật sự bước vào Hội-Thánh của Ngài thì Đấng Christ sẽ ngự-trị ở mọi tấm lòng và đồng-bào Việt - Nam có cả ngàn người tin Chúa mỗi ngày. Hãy nhìn xem sự vinh - quang của Chúa, hãy nghe lời Ngài, hãy bước đi, hãy dìu nhau bước vững vàng trong đền thánh của Chúa ở mọi nơi để danh Chúa vang truyền đến mọi người. Người đời đang tìm bằng chứng để tin Chúa, chính chúng ta phải là bằng chứng đó. Chính chúng ta phải đứng lên với các tôi - tớ Chúa để bênh vực danh Ngài.

THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ :

Từ nay quí tôi-tớ con-cái Chúa cần liên-lạc thư-từ sách báo gởi cho :

— *Truyền đạo Hoàng ngọc Quang,* xin đề T.Đ. Hoàng ngọc Quang, Hội-thánh Tin-lành Khánh-bình, Quận Đức-dục, Tỉnh Quảng-nam.

— *Truyền-đạo Phan minh Tân*, xin đề T.Đ. Phan minh Tân, Hội-thánh Tin-lành Hội-an, hộp thơ số 9, Hội-an, Quảng-nam (Các Thư-từ gởi cho Hội-thánh Hội-an cũng xin theo địa-chỉ vừa nêu.

TRI THỨC và HÀNH ĐỘNG

Tiếp theo trang 22

Phương-tiện ngày nay không phải là một công-việc thay thế Hội-thánh, nhất là một Hội-thánh đang bị nguy-ngập về phần thuộc-linh và danh-dự cao quý ! Phương-tiện là cần-yếu, nhưng cái quan-trọng hơn là cái tâm của người đang xử-dụng phương-tiện ấy. Trong cái nguy-cơ hiện tại của Hội-thánh, tôi mạo muội nhận định hai sự-kiện rõ rệt sau đây :

1.— Tri thức thì cao sâu mà không hành-động thực-tế. Thay vì đứng chung vào cái thất-bại để cùng tạo lấy thành-công, thì lại tách rời đại cuộc, lên án cá-nhân hay tập thể hoặc bỏ mặc, buông xuôi !

2.— Say mê phương-tiện và đặt nó làm cứu-cánh của sự phục-hưng toàn-diện, nhưng một thực-tế phũ-phàng là đã đánh mất trọng-tâm ngay trong phương-tiện. Say mê quảng-bá về hình-thức mà lãng quên nhấn mạnh về nội-dung. Một anh chàng bán đèn kéo quân giơ cao cho mọi người thấy vẻ đẹp, nhưng lại quên phứt cái việc đốt ngọn đèn cầy bên trong cho những mô hình xoay chuyển trước đã.

Thời-gian mới, hoàn cảnh thích hiệp, phương-tiện đầy đủ chưa hẳn là yếu-tố quan-trọng cho chúng ta thanh toán những vấn-đề khắc nghiệt trong Hội-thánh, cũng chưa hẳn là bí quyết của sự thành-công như mỗi lòng đều khao-khát. Tôi nhận thấy rằng tri-thức và hành động của mỗi chúng ta phải được dâng trọn cho Chúa kiểm-soát và xử-dụng mới mong được góp phần sáng-tạo, làm nên tiến tới cho Hội-thánh ngày nay vậy.

TÙNG-SƠN

THÔNG-CÁO :

LỚP HÀM-THỤ của THÁNH-KINH THẦN-HỌC-VIỆN

Mấy tháng nay có một số Con Cái Chúa khao-khát Lời Chúa nên đã gởi thơ ghi tên theo học Lớp Kinh-Thánh Hàm-Thụ do Thánh-Kinh Thần-Học-Viện tổ-chức. Chúng tôi thành-thật hoan-nghênh các học-viên xa gần.

Dưới đây xin nhắc quý Con Cái Chúa ai muốn ghi tên học thì nhớ gởi thơ và bưu-phiếu đề-tên : Mục-sư Phạm-xuân-Tín, Giám-học Thần-học-viện, hộp-thơ 73 Nha-Trang.

Các môn học như sau :

— Trường Chúa-nhật.
— Truyền-đạo Thiếu-nhi.
— Truyền-đạo sâu-rộng.
— Chứng đạo-pháp.
— Giáo-Nghi.
— Ngũ-kinh.
— Tổ-chức Thanh-niên.
— Thần-đạo căn-bản.
— Lãnh-đạo.

Lệ-phí mỗi môn học là 200đ 00 (Hai trăm đồng).— Trân-trọng thông-cáo.

Mục-sư PHẠM-XUÂN-TÍN

Giám-học

THÁNH-KINH THẦN-HỌC VIỆN NHA-TRANG

NĂM MỚI

★ Mục-sư DƯƠNG-KỲ

CHÚNG ta đang bước vào ngưỡng cửa của năm mới. Chúng ta đón nhận năm mới như vị khách quí đang mang lại hạnh-phúc. Hạnh-phúc đây không chỉ tương-quan tới thuộc-thể mà cả thuộc-linh. Làm thế nào để nhận-lãnh hạnh phúc ? Là tin-lỗ của Đấng Christ, chúng ta học tập và sống trong kinh-nghiệm sống của các thánh-nhân, tiền-bối. đã được ghi lại trong Kinh-Thánh. Kinh nghiệm sống ấy là : *Cái nhìn mới.* Cái nhìn mới không phải là cái nhìn theo dục-vọng của một Lót về đồng bằng Sô-đôm và Gô-mô-rơ. (sáng 13) Hay cái nhìn thành-kiến bi-quan của một Na-tha-na-ên dưới cây vả khi nói về Chúa Jêsus ở Na-xa-rét, «há có vật gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao ?» Nhưng là cái nhìn của Áp-ra-ham, một cái nhìn tiếp-nối giữa lời hứa của Đức Chúa Trời và Đức tin của người khi Ngài phán : «hãy nhướng mắt lên nhìn từ chỗ ngươi ở...Cả xứ nào ngươi thấy ta sẽ ban cho ngươi và cho dòng-dõi ngươi đời đời....(Sáng. 13 : 14 ; 15). Đặc-biệt hơn nữa là cái nhìn mới-mẻ của Nô-ê sau cơn nước lụt. Người ở trong tàu nhìn ra cảnh-vật vào ngày đầu năm. Cái nhìn của người phải chăng có nhiều ý-nghĩa ? Người liên-tưởng những sự-kiện xảy ra đã lui về dĩ-vãng, lòng người băn-khoăn, hồi-hộp ; nhưng rồi người trở về thực-tế với hiện-tại—Kìa, mặt đất đã se lại—(Sáng 8 : 13) Hiện-tại đã làm người tin-tưởng và đặt hy-vọng vào tương-lai. Hiện-tại của người là ra khỏi tàu, sống với gia-đình, với muôn vật và với Đức Chúa Trời cách mới-mẻ. Tương-lai của người là lưu lại dòng-dõi mới và dòng-dõi của người còn cho đến ngày nay. Cái nhìn của người quả là khởi-điểm của sự sống người, nói riêng và của cả nhân-loại, nói chung.

Năm mới, chúng ta có cái nhìn mới ? Theo các nhà tâm-lý học thực-nghiệm, người ta thấy được, nhìn được sự vật, màu sắc là nhờ có ánh sáng. Nếu không có ánh-sáng tất không thấy gì cả. Ánh-sáng thiên-nhiên vẫn còn đó, ta đã thấy gì, nhìn gì ? Ánh-sáng siêu-nhiên của Chúa Jêsus cũng đã soi rọi cho chúng ta vì Ngài phán : Ta là sự sáng của thế-gian...» Chúng ta đã nhìn gì ? Cái nhìn của chúng ta trong năm mới có tạo nên hạnh-phúc cho mình, cho gia-đình và cho xã-hội ? Chúng ta có hi-vọng và tin tưởng khi chúng ta có cái nhìn mới ? Nó rất tương-quan đến sự sống của chúng ta nhất là trong địa-hạt thuộc-linh, nó đã chiếm phần quan-trọng : là sự dẫn-nhập những ơn-phước từ thiên-thượng là môi-trường để Đức Chúa Trời phát-triển những khả-năng thuộc-linh, là chân trời bao-la làm nền tô-điểm sự đẹp-đẽ của Mặt-trời công-bình đang mọc lên soi rọi ánh-sáng cho cả trần-thế. *Quyết-định mới.* Quyết-định mới của chúng ta có thể là quyết-định của một Đa-ni-ên «không chịu ô-uế» (Đa. 1 : 8) vì danh vinh-hiển của Đức Chúa Trời trong mọi địa-hạt.

Quyết-định mới của chúng ta có thể khuôn rập với quyết định của thánh Phao-lô là «cứ làm một điều : quên lửng sự ở đàng sau, bươn theo sự ở đàng trước, nhắm mục-đích mà chạy để giựt giải về sự kêu-gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ.» «Sự ở đàng sau» dù vinh hay nhục, vui hay buồn, sung-sướng hay khổ-sở, được hoan-nghinh hay bị bạc-đãi, chúng ta đều quyết-định quên lửng. Lộ trình chúng ta đang vượt qua dù cho bị ngăn sông cách núi thì chúng ta quyết-định san-bằng. Chúng ta vẫn còn nhớ câu

danh-ngôn : «đường đi không khó vì ngăn sông cách núi song khó vì lòng người ngại núi e sông».

Sự quyết định mới của chúng ta trong năm mới nầy còn là quyết-định của Phao-lô, rao-truyền Tin-lành của Đức Chúa Trời, «tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus và Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh trên cây thập-tự» (Côl 2 : 2)

Sự quyết-định mới của chúng ta phải là sự quyết-định của E-xơ-ra nhân ngày đầu năm (E-xơ. 7 : 9), lìa bỏ Ba-by-lôn nô-lệ để khởi-hành về Giê-ru-sa-lem, quê hương thánh, Đất thánh. Bởi quyết-định mới ấy mà E-xơ-ra đã thành công «nhờ tay nhân-lành của Đức Chúa Trời phù trợ, người đến Giê-ru-sa-lem ngày mồng một tháng năm». Ba-by-lôn là gì đối với chúng ta ngày nay ? Nó có thể là bản tánh cũ-kỹ đang uy-hiếp chúng ta. Nó cũng có thể là những thói-quen xấu, những gì còn chịu ảnh-hưởng xấu hơn thế-gian và tất cả những gì mà chúng ta đang làm nô-lệ cho chúng, chúng ta phải quyết-định giã-từ để lên đường về Giê-ru-sa-lem, nơi tin kính của chúng ta. Giê-ru-sa-lem còn có thể là đặt lại cho đúng chỗ và đúng mức sự thờ-phượng, tấm lòng biết ơn và tuân phục Chúa mà tổ-tiên và những người trước chúng ta đã dày công xây-dựng. Chúng ta quyết-định xây-dựng cho bằng được một cơ nghiệp thánh, vinh-hiển, làm gạch nối giữa các tiền-bối và những thế hệ đến sau.

Hoạt-Động mới. Có những quyết-định mới tất-nhiên có những hoạt-động mới Quyết-định không là quyết-định suông ; mà quyết-định đưa đến cả tràng hành-động.

Vậy, hoạt-động mới của chúng ta trong năm mới không là sự hoạt-động của những người đã xây tháp Ba-bên để làm rạng-rỡ danh mình (Sáng. 11 : 1 - 9). Lại cũng không phải là sự hoạt-động của dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng, cùng nhau đúc bò con vàng làm thần hướng-dẫn (Xuất 32 : 1 - 16). Mà sự hoạt-động mới của chúng ta có thể là sự hoạt-động của người nữ giàu có ở đất Su-nem, «đãi-ngộ» tiên-tri Ê-li-sê (II Vua 4 : 8 - 11); hay như nàng Ly-đi, kính-sợ Chúa đã tiếp-đón nồng-hậu Phao-lô và cả đoàn truyền-giáo (Sứ. 16 : 11 - 15). Ngoài ra, sự hoạt-động mới của chúng ta còn có thể là sự hoạt-động của một Phao-lô sốt-sắng sau khi bị Chúa bắt-phục trên đường Đa-mách, đã chẳng kể sự sống mình làm quí miễn hoàn-tất cuộc chạy đua và chức-vụ đã lãnh nơi Đức Chúa Jêsus», Sự hoạt-động mới của chúng ta cũng còn có thể là sự hoạt-động của một Phiero trong ngày lễ Ngũ-tuần, đã hăng say truyền-giảng sứ mạng của Đức Chúa Trời cho nhân-loại. Chính nhờ sự hoạt-động hăng-hái, mạnh-mẽ ấy, thành-kiến «chia rẽ» giữa người Giu-đa và Gờ-réc đã bị phá vỡ, bức tường ngăn-cách đã được cất đi vì «tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc, người tôi mọi hoặc tự-chủ, nhưng trong Đấng Christ thảy làm một.»

Trước hết và trên hết mọi sự đó, chúng ta phải xét lại vấn-đề nền tảng : đền thờ «lòng» của chúng ta đã được dọn sạch ? Của lễ trên bàn thờ có mùi thơm và đã được Chúa chấp nhận ? Kìa, những người Lê-vi đã chỗi dậy, dọn mình cho sạch. «Họ đi vào làm sạch đền của Đức Giê-hô-va». «Ngày mồng một tháng giêng, chúng khởi việc dọn đền cho sạch...» (II Sử. 29 : 12 - 17). «Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời và Thánh-Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao ?» Dọn sạch đền thờ là hoạt-động đầu tiên, mới mẻ của chúng ta trong năm mới.

Tóm lại, chúng ta cần có cái nhìn mới, quyết-định mới và hoạt-động mới trong năm mới. Nếu chúng ta sống cái kinh-nghiệm sống của các bực tiền bối đầy lòng tin-kính và tuân phục Chúa như đã nói đến thì phước-hạnh và sự thương-xót của Chúa sẽ đến với chúng ta y như lời xưng-tụng của Đa-vít :

«Quả thật, trọn đời tôi
Phước-hạnh và sự thương xót sẽ theo tôi ;
Tôi sẽ ở trong nhà Đức Giê-hô-va cho đến lâu dài.»

Mục-sư DƯƠNG-KỲ

SỐNG VÀ PHỤC-VỤ

* bài của : THÁI-THIỆN-THÀNH

« Vậy, anh em hoặc ăn hoặc uống hay làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời mà làm»
(I Cô 10 : 31)

NGƯỜI ta sinh ra đời ai cũng phải làm việc để mưu sinh, giúp-đỡ gia-đình và hữu-ích cho xã-hội. Có kẻ chịu nhiều gian-khổ quyết làm tròn một sứ-mệnh cao-đẹp. Có kẻ biệt riêng đời sống mình để thờ-phượng và tận-tụy hầu việc một Đấng thiêng-liêng mà họ tôn-sùng kính-mến. Ở đây, chúng ta không dám bàn đến việc làm 'cứu nhân độ thế » của các vĩ-nhân hoặc các tu-sĩ. Chúng ta chỉ muốn tìm hiểu thái-độ sống và phục-vụ của các tín-đồ Đấng Christ trong xã-hội hiện-tại.

Giữa cuộc đời đầy tội-lỗi nhiễu-nhương và loạn-ly nầy, luân-thường đạo-lý dường như đã sụp-đổ tận gốc rễ ; xã-hội bị phân-hóa đến cực-độ, tiếng nói lương-tâm trở nên vô-hiệu khiến con người khuất-phục trước ảnh-hưởng của kim-tiền. Lòng tham-dục đã ngự-trị con người như đám mây đen kịt bao-trùm cảnh-vật đang khi giông-bão. Trong hoàn-cảnh đen-tối ấy, có một số người mang danh là tín-đồ Đấng Christ, nhưng họ hòa-đồng cùng thế-gian với mọi việc làm xấu-xa và bỉ-ổi, họ tham-gia triệt-để vào các cuộc vui-chơi truy-lạc, xa-hoa phung-phí, để thỏa-mãn mọi nhu-cầu và dục-vọng của họ. Họ chỉ nghĩ đến hôm nay, sống vội-vã chẳng khác nào những con thiêu thân tự lao mình vào đèn lửa. Họ không cần nghĩ đến tương-lai, linh-hồn họ sẽ đến Thiên-đàng hay địa-ngục. Lòng họ bị ma-quỷ tể-trị, nó cướp giựt tất cả lòng tin yêu và kính-sợ Chúa. Đời sống họ bị thế-gian đồng-hóa hoàn-toàn, chống nghịch với sự thanh-khiết của Chúa. Đời sống như thế càng làm Chúa ghê-tởm, nếu không sớm ăn-năn trở lại đầu-phục Ngài.

Có một số tín-đồ chán ghét và không muốn dính dự gì đến cuộc sống đầy tội-lỗi nầy. Họ muốn thoát tục như Lão, Trang, nhưng không thể nào được. Dù họ có lòng tin nơi Chúa, nhưng họ không can-đảm dám quyết-định dâng trọn đời sống mình để hầu việc Chúa. Cuộc đời của họ vất-vưởng, chẳng có một đường-hướng nào để làm việc đem lại lợi-ích cho đời hoặc cho Chúa. Đời họ là con số không to-tướng. Dù sao họ cũng kéo lê cuộc sống miễn-cưỡng và vô-vị. Vì sinh-kế, họ phải làm lụng tại các xí-nghiệp hay các công tư-sở. Họ làm việc vô trách-nhiệm, bê-trễ chậm-chạp, tìm nhẹ

tránh nặng, hay so-đo, tính-toán phàn-nàn nầy nọ, than thân trách phận, làm việc tắc-trách lại thêm thiếu thật-thà và nhã-nhặn với bạn đồng nghiệp nên không được thiện-cảm của người chung quanh. Mỗi lần nhắc đến tên họ là ai nấy đều tỏ ra khinh-bỉ. Một tín-đồ sống như thế làm sao Danh Chúa được vinh-hiển nếu không nói là làm trò cười cho người đời.

Một số tín-đồ khác điềm nhiên chấp nhận cuộc sống, họ hăng-hái làm việc để nuôi sống bản thân gia-đình và có ích cho xã-hội. Họ ý thức được tinh-thần trách-nhiệm, làm việc cần-mẫn và chu-toàn nhiệm-vụ. Do đó họ được mọi người kính-phục và yêu-chuộng. Danh Chúa được vinh-hiển. Nhưng tiếc thay lần lần về sau họ mất đi lòng kính mến Chúa lúc ban đầu. Họ bị danh, lợi, quyền cám-dỗ ; họ lợi-dụng chức vị khả-quan của mình tại công tư sở, lợi dụng lòng tin cẩn của người chung quanh để thu đoạt của công như : ngân quỹ, văn phòng phẩm, dụng-cụ cần thiết và vật liệu xây cất v.v... để đem dùng cho việc riêng tư ở nhà. Nhất là những người làm việc tại các công tư-sở ngoại-quốc ai nấy đều đua nhau ăn cắp bất cứ vật gì dưới nhiều hình-thức gian-lận rất xảo-quyệt và khoa-học. Một số tín-đồ cũng bị ảnh-hưởng sa vào cạm bẫy. Ăn cắp đem dùng cho công việc Chúa. Hành-động tội-lỗi ấy, không bao giờ Chúa chấp-nhận, dù ích-lợi cho nhà Chúa đến đâu đi nữa.

Có người vì sốt sắng với công-việc Chúa, cố-gắng làm công-việc Chúa đến mức tối đa để Chúa đẹp lòng, lắm lúc chiếm cả thì giờ ở công tư sở nữa. Họ lạm-dụng công việc đời để làm công việc Chúa, lạm dụng phương-tiện của công để dùng vào việc Chúa. Làm như thế chẳng những bạn đồng nghiệp nghi-ngờ việc làm của mình mà còn làm Chúa buồn lòng.

Thế thì làm thế nào để xứng-đáng là tín-đồ của Đấng Christ làm sáng danh Chúa ? — Chúng ta loại bỏ lối sống hiện sinh chối bỏ Chúa cùng quan-niệm chán đời để làm việc cách miễn-cưỡng thiếu trách-nhiệm. Chúng ta phải chấp nhận cuộc sống thiên hình vạn trạng nầy. Chúng ta phải sinh-hoạt với thế-nhân nhưng không bao giờ bị thế-nhân-hóa. Chúng ta phải nhờ cậy Chúa chu-toàn nhiệm-vụ được giao-phó, làm việc cần-mẫn đứng-đắn không lạm-dụng thi giờ, thâm lạm công quỹ hoặc bất cứ vật gì khác. Khi chúng ta làm tròn bổn phận của mình ở trong đời là chúng ta đã gián - tiếp phục - vụ Chúa. (Không có công việc nào là công việc Chúa hay công việc đời) Người tín-đồ phải luôn luôn làm tròn phận sự của mình để danh Chúa được vinh-hiển. Ngoài giờ làm việc tại các công tư sở hay xí-nghiệp chúng ta có thể cố gắng tận dụng thi giờ để làm những việc lương-thiện góp phần hầu việc Chúa và làm sáng danh Chúa. Kinh-thánh chép : Sự sáng của các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các ngươi mà ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời (Math 5 : 16) Chúa đã cứu-chuộc chúng ta nhưng Ngài không muốn tách biệt chúng ta khỏi thế-gian. Trái lại Ngài muốn đặt chúng ta sống giữa thế-gian để làm chứng nhân cho Chúa và vinh-hiển Danh Ngài. Vậy, anh em hoặc ăn hoặc uống hay làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời mà làm (I Cô 10 : 31). Đó là câu Kinh-thánh làm mẫu mực cho tín-đồ của Đấng Christ trong khi sống ở đời.

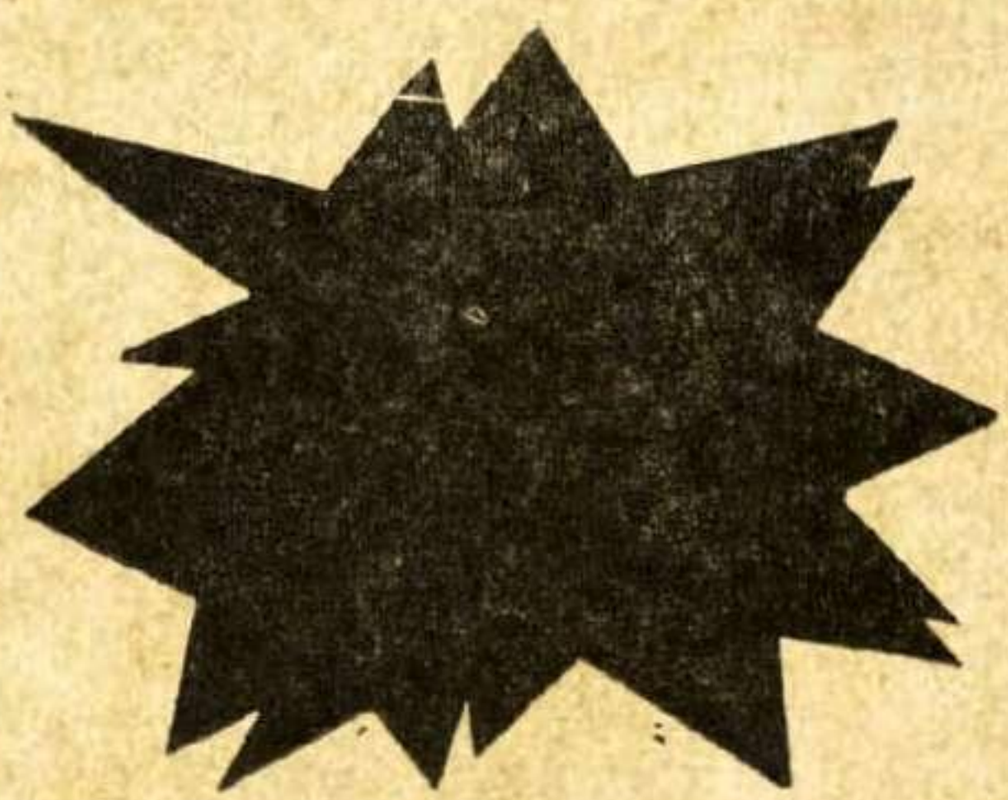

Tiếng gọi Tình Thương

Bóng xế cành dâu ngẫm giựt mình
Ngày xanh tàn-tạ kiếp phù sinh
Hai vai nặng nợ đời oan-trái,
Sự thế nhìn xem luống bất-bình.

Thương hại người đời dun-dủi bước,
Về đâu dám hỏi bạn đời ơi ?
Cùng nhau dẫm bước, cùng nhau tiến
Hỡ thẳm vực sâu vẫn đợi chờ !

Cánh cửa thời-gian toan khép lại
Màn đời rủ xuống cuộc đời thôi;
Ấp yêu chi nữa tình chi nữa,
Một giấc nghìn thu oán hận đời...

Tiếng gọi tình thương vang khắp chốn
Hỡi người mệt-mỏi đến cùng ta.
Hãy trao gánh nặng rồi yên nghỉ.
Lời Chúa Jêsus gọi thiết-tha.

Chỉ tin được cứu bạn đời ơi !
Lắm kẻ bình an hưởng phước rồi.
Tiếp-nhận Tin-lành vui sống mãi
Con người đắc-cứu thỏa lòng thôi.

Nguyễn-Đức-Tuấn

LONG-MỸ

THÁNH-KINH

ĐẠI-CƯƠNG

Mục-sư Quoc Foc Wo biên dịch

XLVI.— ĐẠI-CƯƠNG SÁCH I CÔ-RINH-TÔ

Câu chìa khóa : 1 : 2
Chữ chìa khóa : «Chúa của chúng ta»
Yếu-chỉ : Đấng Christ là Chúa

Hội-thánh Cô-rinh-tô

Hội-thánh Cô-rinh-tô do thánh Phao-lô thiết-lập, ấy là kết-quả sau khi công-tác tại đó mười tám tháng. (I Cô. 4 : 15; Công 18 :)

Nguyên-nhân viết sách nầy

1. Khi Phao-lô ly-biệt, Hội-thánh nầy từng có sự lộn-xộn nghiêm-trọng xảy ra. Trong lúc người cư-trú tại Ê-phê-sô ba năm (Công 19: và 20 : 31), hẳn là có đến qua Cô-rinh-tô mấy lần, và mỗi lần đều có ở lại mấy ngày, để đẹp những tệ-đoan trong hội đó. Lần thứ nhứt có chép trong Công 18 : ; còn khi người viết hai thư Cô-rinh-tô tiền và hậu là viết trong lúc gần hết ba năm công-tác tại Ê-phê-sô (xin xem I Cô 16 : 8), nhưng trong II Cô. 12 : 14 và II Cô 13 : 1 ngươi nói đến thăm họ lần thứ ba.

2. Khi trở về người đã viết thư thứ nhứt cho họ xong thư ấy đã bị làm mất (xem I Cô.5 : 9-11). như vậy thư I Cô-rinh-tô như chúng ta thường gọi là thư thứ hai, còn thư Cô-rinh-tô hậu là thư thứ ba.

3. Theo lời báo-cáo của mấy nhà danh-giá (I Cô. 1 : 11), với lời báo-cáo của mấy du-khách (I Cô. 5 : 1, 11 : 18) đều tỏ ra rằng tuy Phao-lô đã từng hết sức dàn-xếp, nhưng sự phân - tranh ở đó vẫn còn tiếp-diễn; bỗng dưng người nhận được phúc-thư cho thư thứ nhứt của người, trong đó lại có nêu lên mấy vấn-đề mới (I Cô. 7 : 1); vì cớ đó với những nỗi lo-âu ở trong lòng, người đã viết thư nầy để trả lời cho họ mấy vấn-đề ấy.

Câu chìa-khóa với yếu-nghĩa sách nầy.

1. Yếu-nghĩa thư-tín nầy là luận về tình-hình tâm-linh, đạo-đức và nếp sống thuộc-linh của tín-đồ Cô-rinh-tô.

2. Mặc dù tín-đồ Hội-thánh Cô-rinh-tô phần nhiều là đến từ tầng-lớp dưới (I Cô. 1 : 26), song họ vẫn không thoát khỏi được sự kiêu-ngạo về trí-thức của người Hi-lạp. Dr. Pierson nói rằng : "Hội-thánh Cô-rinh-tô là kình-địch của A-thên. Người Hi-lạp tự-hào về lời nói, văn-học, trí-thức và luận-lý học (logique) của họ. Khi Phao-lô viết thư-tín nầy, đã chỉ đúng ngay vào tâm-lý ấy của người Hi-lạp. Mới bắt đầu, người đã nói ngay rằng chẳng nói về học vấn với sự khôn-ngoan (I Cô. 1 : 17, 2 : 1 v.v...). Cả một thư-tín nầy là lời khiển-trách đối với vua của thế-giới nầy. Sự khôn-ngoan thuộc-thể mà họ đương tự-thị đó, theo con mắt của Đức Chúa Trời, đều là ngu-dại cả, người đời cậy sự khôn-ngoan đó không thể nhận-biết Đức Chúa Trời (I Cô. 1 : 21). Một thường-nhân không muốn và cũng không thể lãnh-hội những điều thuộc-linh; vì lẽ thật tối-cao đã bị che-khuất trước mặt họ (I Cô. 2 : 14)

3. Họ cũng say-đắm trong sự dâm-loạn (I Cô. 5 : 1-11; 6 : 15-18) và sự say rượu (I Cô. 11 : 21), ấy là những tội-lỗi điển-hình trong thành của họ.

Giọng nói của sách nầy

Sách nầy rõ-ràng là một thư-tín khiển-trách, dầu trong đó nói đến giáo-lý thì cũng là dùng phương-thức khiển-trách và phê-bình mà nói cả (xem 15 : 12). Nội-dung hoàn-toàn là thực-dụng (mặc dầu là luận về lẽ sống lại thì cũng là vì khích-lệ người ta hầu việc Chúa), phần nhiều là khiển-trách và sửa lại những tập-quán xấu của xã-hội và Hội-thánh; sách nầy vốn là viết cho tín-đồ Hội-thánh Cô-rinh-tô, nhưng đạo-lý với nguyên-tắc trong ấy đều thích-hợp để ứng-dụng cho con-cái Đức Chúa Trời trong bất cứ thời-đại nào.

Sự chia phần sách nầy

Sách nầy chủ-yếu là chia làm hai phần (1) Báo-cáo cùng Phao-lô, (2) xin hỏi cùng Phao-lô.

Lời-dẫn, 1 : 1-9.

Phần A. Báo-cáo cùng Phao-lô 1 : 10-6 : 8

I. Sự phân-tranh trong Hội-thánh, 1 : 10-4 : 21.

1. Trách sự kéo bè phân-tranh 1 : 10-18.

2. Trách học-vấn thuộc-thể 1 : 19-2 : 16.

3. Sự phụng-sự chân-chính :

1) Điều ngăn-trở cho sự phụng-sự chân-chính 3 : 1-4

2) Nguồn của sự thành-công 3 : 5-10.

3) Hai thứ nền-tảng 3 : 11-23.

4) Chúa của chúng ta 4 : 1-21.

II. Tội-hạnh trong xã-hội 5 : 1 — 6 : 8

1. Quở trách sự dâm-loạn 5 :

2. Nghiêm-trách họ thiếu tình thương huynh-đệ 6 : 1-8

Phần B. Xin hỏi cùng Phao-lô, 6 : 9—16 :

III. Tội hạnh trong xã-hội, 6 : 9 — 10 :

1. Luận về hôn-nhân, độc-thân và ly-dị, 6 : 9 — 7 :.

2. Luận về thịt cúng hình-tượng 8 :

3- Quyền-oai, gương sáng của sứ-đồ Phao-lô, 9 :

4. Hãy học nơi lịch-sử của tuyển-dân, 10 : 1 — 15.

5. Luật thương-yêu với việc ăn uống, 10 : 16 — 33.

IV. Phân-tranh trong Hội-thánh 11 : — 16 :.

1. Đoan-trang của Phụ-nữ trong Hội-thánh, 11 : 1 — 16.

2. Trách sự tùy-tiện về lễ tiệc thánh 11 : 17 - 34

3. Nói về các thứ ân-tứ thuộc-linh 12 :

4. Luận về tình thương-yêu 13 :

5. Ân-tứ rất trội là nói tiên-tri 14 :

6. Một chương vĩ-đại về sự sống lại 15 :

7. Luận về việc quyên-trợ 16 : 1-4.

Lời kết thúc 16 : 5 — 24.

Điệp tín trong sách nầy

Đọc kỹ sách Tân-ước, có tỏ bày một thực-sự, ấy là cả một câu xưng-hô về Chúa — Chúa Jêsus - Christ — thật ít dùng, trừ khi trứ-giả muốn chú-trọng về vương-quyền của Đấng Christ. Vậy ta thấy rằng trong 10 câu bắt đầu của sách nầy đã dùng phẩm-hàm ấy đến sáu lần (câu 2, 3, 7, 8, 9, 10), thế thì điều ấy trọng-yếu là dường nào. Còn về chữ Chúa, trong cả sách cũng tỏ rõ lắm (xem 1 : 31; 2 : 8, 16; 3 : 20; 4 : 4 ; 5 : 4, 5; 6 : 13 v.v...) cho nên cái then chốt nó là thế nầy : Tất cả mọi sự phân-tranh tội-lỗi đều đến từ sự không tôn Jêsus-Christ làm Chúa, đó thật nên đánh thức chúng ta lắm ! Hãy tôn Chúa Jêsus làm vua trong sự sống của bạn.

BÓNG CON LỪA

NHÀ hùng-biện Démosthène trổ tài ngôn-ngữ hoạt-bát vốn có của mình để biện hộ cho một bị-cáo. Ông nói-năng rất hùng-hồn và đưa ra nhiều lý-luận rất đanh-thép, nhưng những người nghe vẫn không mảy-may quan-tâm chú-ý. Thấy thế, ông bèn thuật câu chuyện dưới đây :

« Có một du-khách kia thuê một con lừa để đi ngoạn cảnh. Lối giữa trưa, mặt trời đứng ngay đỉnh đầu, ông ta không tìm đâu được một bóng mát để tránh nắng.

Bỗng dưng, ông ta nảy ra một ý-nghĩ : Ông nhảy xuống khỏi lưng lừa và ngồi dưới bụng của con vật. Nhưng người chủ lừa đi theo để hướng-dẫn ông trong cuộc du-ngoạn, tỏ ý không bằng lòng, viện cớ bóng mát của con lừa không có tính trong giá tiền cho thuê. Hai bên cãi-vã, ban đầu nhỏ, sau to dần và rốt cuộc họ đánh đấm với nhau, đến nỗi cả hai phải đưa ra trước quan án để nhờ xét xử. »

Démosthène ngưng câu chuyện tại đó và tiếp-tục bào-chữa cho thân-chủ của ông. Những thính-giả tỏ ý phản-đối. Họ nhứt-định đòi ông cho biết quan-tòa tuyên án thế nào trong vụ bóng của con lừa. Ông chụp ngay cơ-hội ấy, quở-trách họ cách nặng-nề rằng họ giống như con trẻ, chỉ thích để ý đến một câu chuyện phù-phiếm về cái bóng của một con lừa mà không chịu để ý lắng tai nghe lời binh-vực của ông đối với mạng sống của một con người.

Kể từ đó, mỗi khi có một ai tỏ ra ưa-thích những vấn-đề vô-vị, tầm-thường, nhỏ-nhặt hơn là những việc quan-trọng, người ta thường nói : « Họ tranh-luận về bóng của một con lừa ! »

Chúng ta sẽ nói thế nào về những kẻ để thì-giờ của mình hơn thua về những việc sẽ qua đi, chỉ tồn-tại một thời-gian ngắn, mà bỏ quên vấn-đề quan-trọng hơn tất cả là sự ĐỜI ĐỜI.

Trích báo CROIRE ET SERVIR

THÁNH-KINH N.S.

LỖI LẦM CỦA KẺ KHÁC

CHÚNG ta phải học-tập cư-xử thánh-thiện đối với lỗi-lầm của anh chị em chúng ta. Với tư-cách là Cơ-đốc-nhân, là thầy tế-lễ nhà vua, chúng ta phải mang lỗi-lầm của anh em chúng ta đến nơi thánh, đem đến cùng Đức Chúa Trời, chớ không phải đem ra ngoài trại quân, giữa vòng dân-sự, là nơi mỗi tội-lỗi thường được gia-tăng bởi nhiều tội-lỗi khác, đến nỗi một số đông người sẽ bị nhiễm sự ô-uế (Hê. 12 : 14 - 15).

Trong dân Do-thái, một thầy tế-lễ nào đem tội-lỗi của anh em mình ra ngoài trại quân chớ không đem vào đền-tạm sẽ bị ném đá.

Nếu anh em của bạn phạm lỗi cùng bạn, bạn không nên giữ sự im-lặng đối với người ấy mà lại đi nói với kẻ khác. Trái lại, bạn nên nói rõ điều đó với chính người đã phạm tội. Nếu người ấy nghe bạn, bạn sẽ nín-lặng về tội-lỗi đó trước thiên - hạ (Lê. 19 : 16 - 17). Gặp trường-hợp bạn nhận thấy trong anh em của bạn có những tội-lỗi mà người khác cũng biết, thì bạn nên đặt việc ấy thành một vấn-đề cầu-nguyện, bạn sẽ không mang điều đó đến nơi nào khác hơn là ngôi chí-thánh và bạn sẽ tha-thiết kêu xin Đức Chúa Trời soi sáng và giải-cứu người anh em ấy.

Đó là ý-nghĩa tiên-khởi của câu Kinh-thánh : « Nếu hai người trong các ngươi thuận nhau cầu xin điều gì thì điều ấy sẽ được ban cho.»

Bạn có hành-động xứng-đáng với tư-cách thầy tế-lễ nhà vua của mình chăng ?

S. STEINBERGER
(Petites lumières, trang 46)

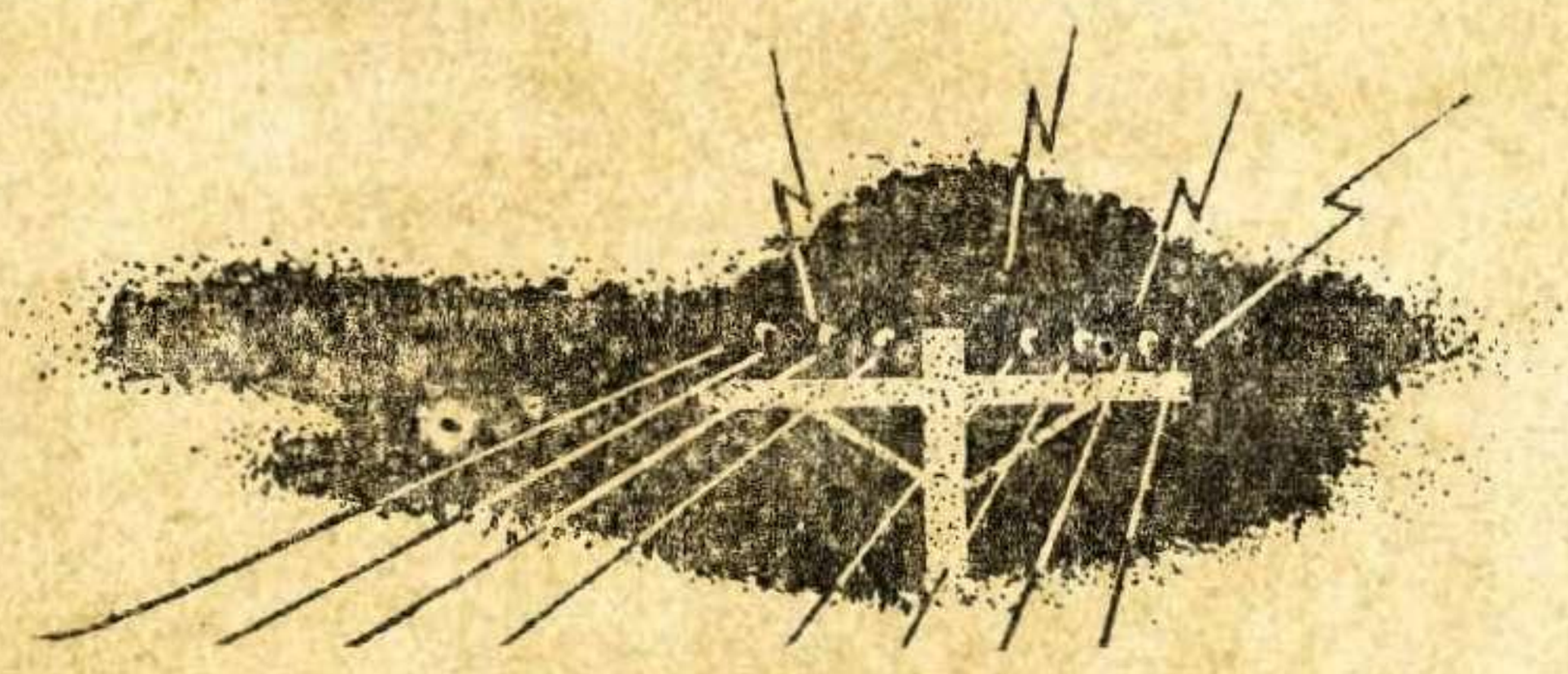

TIN ỨC HỘI-THÁNH

Phú-Quốc.— *Yêu-cầu mở Hội-thánh.*— Qua tin-tức của Ban Phát-thanh Tin-lành, chúng tôi được biết tại đảo Phú-quốc, có một số người tin Chúa và tỏ lòng ao-ước Tổng-liên hội và Nam-hạt mở Hội-thánh ở đó. Kính xin các tôi-tớ con-cái Chúa cầu-nguyện nhiều cho vấn-đề này. Cũng cầu-nguyện cho Hạ-sĩ Nguyễn-văn-Quang, anh Đoàn-cẩm-Thọ và Chị-Nguyệt là những bông-trái đầu tiên tại hải-đảo ấy.

Mục-sư Hội-trưởng T. L. H.

Chợ-Lớn. — *Đoàn Đọc Kinh-Thánh.*— Ủy-ban Đoàn Đọc Kinh-Thánh vùng Nam Thái Bình-Dương và Đông Nam Á đã cử cô Phạm-thị-Son, ái-nữ ông bà Mục-sư Phạm-xuân-Tín làm đặc-trách viên cho Đoàn Đọc Kinh-Thánh tại Việt-nam. Cô đã bắt đầu chức-vụ. Mong rằng với sự bổ-nhậm mới nầy, sự hoạt-động của Đoàn sẽ càng ngày càng thêm mạnh-mẽ để khuyến-khích con-cái Chúa trung-tín đọc và suy-gẫm Lời Chúa theo phương-pháp đọc Kinh-thánh hằng ngày.

Tập Chú-giải Kinh-thánh 1968, tam-cá nguyệt thứ nhứt đã in xong. Giá bán mỗi tập 25đ. Mua trọn năm, 4 tập, 120 đồng. Kính giới-thiệu các tín-hữu gởi mua ngay.

Thánh-kinh nguyệt-san

Sài-gòn.— *Lễ kỷ-niệm Đệ tam chu-niên Hội Hoàn-cầu khải-tượng và Đoàn Truyền-giáo Tin-lành hoạt-động tại Tổng Y-viện Cộng-Hòa.*— Tối Chúa-nhựt 12-11-67, tại Hội-trường Tổng Y-viện Cộng-Hòa, Hội Hoàn-cầu khải-tượng và Đoàn Truyền-giáo Tin-lành đã long-trọng cử-hành lễ kỷ-niệm Đệ Tam Chu-Niên ngày tổ-chức nầy được thành-lập tại Việt-nam. Hiện-diện trong buổi lễ, chúng tôi nhận thấy có Thiếu-Tá đại-diện Trung-Tá Quản-lý và các Bác-sĩ Quân-y. Bên Giáo-hội có sự hiện-diện của Quí vị Tấn-sĩ Bob Pierce, Hội-trưởng Hội Hoàn-cầu khải-tượng, Mục-sư D.F. Irwin, Hội-trưởng Hội Truyền-giáo Liên-hiệp, quí vị Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo, một số con-cái Chúa và hai ban hợp-ca thanh-niên Bàn-cờ và Gia-định. Số người đến tham-dự buổi lễ kể cả anh em thương bệnh binh khoảng 1.200 người. Theo lời tường-trình của cụ Mục-sư Lê-văn-Trầm, Trưởng-ba Tuyên-úy tại Y-viện thì mục-đích của tổ-chức nầy là giới-thiệu về tình yêu-thương của Đức Chúa Trời và đem Tin-lành cứu-rỗi đến cho từng bệnh-nhân đang được điều-trị tại viện. Ngoài ra, còn giúp-đỡ mọi nhu-cầu về phần vật-chất khi đau ốm bệnh-tật. Tại đây mỗi

tối Chúa-nhật đều có giảng Tin-lành và chiếu phim giải-trí lành-mạnh. Mỗi ngày hai buổi đều có nhân-viên của Phòng Tuyên-úy tại Y-viện đi thăm viếng từng bệnh-nhân. Trong mấy năm qua, Chúa đã kêu gọi 2. 582 thương bệnh-binh tin-nhận Cứu-Chúa. Hội đã biếu-tặng được: — 400 xe lăn tay, mỗi cái trị giá 30.000đ — 300 cặp nạng nhôm, mỗi cặp trị giá 3.000đ, — 2.500 cặp nạng gỗ, mỗi cặp trị giá 400đ, — 1.000 gậy chống, mỗi cái giá 120đ, — 23 kính đeo mắt, trị giá mỗi cái 800đ, — 2.590 Kinh-Thánh Cựu và Tân-ước, — 50.000 sách Tin-lành Giăng và nhiều sách báo khác. Đây là một công-tác rao giảng Tin-lành rất quan-trọng được thực-hiện cho các thương-bệnh binh tại đây. Xin quí tôi-tớ và con-cái Chúa cầu-nguyện cho chương-trình nầy cứ được duy-trì và tiến tới hầu dắt đem nhiều thanh-niên trong quân-ngũ trở lại cùng Cứu-Chúa.

Thông-tín viên

Bức thư Cam-ranh

Kính thưa Quí vị Tôi-tớ Con-cái Chúa,

CÔNG-việc Chúa tại đây tuy mới-mẻ, nhưng tiến-triển khả quan. Số tín-đồ Kinh lẫn Thượng gồm lối 70 người. thuộc 11 gia-đình Việt-nam và 5 gia-đình người Thượng. Hầu hết con-cái Chúa đều từ xa đến đây tị-nạn tìm kế sanh-nhai. Hiện nay Hội-thánh nhóm lại hằng tuần từ 15 đến 20 người trong một căn nhà chật-hẹp. Trước đây Chúa có đại dụng thầy cô Truyền-đạo sinh Võ Xuân trên 2 năm hầu việc Ngài, đạt được nhiều thành-quả đáng kể, qui vinh danh Ngài. Thầy đã cậy ơn Chúa liên-lạc với các Quân Nhân Tuyên-Úy Đại-Hàn giúp cho một số vật-liệu như gỗ, xi-măng, tôn.

Vợ chồng tôi vừa mới thuyên-chuyển đến đây, nối tiếp thầy cô Võ Xuân để hiệp với Hội-thánh lo công-việc Chúa. Tuần lễ 10-12-67 vừa qua, có quí vị Nhân viên trong Ban Trị-sự Địa-hạt Nam Trung-phần đến viếng và gợi ý Hội-thánh Chúa tại đây nên xúc-tiến gấp-rút việc xây cất đền-thờ, mở ngay cuộc lạc-quyên tại Hội-thánh nhà và cổ-động các tôi-tớ và con-cái Chúa khắp nơi ủng-hộ thêm vào, vì nếu chần-chờ xi-măng để lâu sẽ hư-hỏng, gỗ thấm nước mưa sẽ mục đi.

Thể theo ý ấy, kính xin Quí Cụ, Ông, Bà cảm-thông số con-cái Chúa tại Hội-thánh chúng tôi quá ít-ỏi, phần thì anh em tản-cư từ xa đến, vui lòng ủng-hộ chúng tôi có đủ tiền thuê mướn nhân-công. Hội-thánh chúng tôi hết sức thâm-tạ. Thơ từ và tiền-bạc, kính xin gởi về địa-chỉ :

TĐS. ĐẶNG-NGỌC-THẮNG
Hội-thánh Tin-lành CAM-RANH (Ba Ngòi)

TIN-VUI

Sa-đéc.— Cô Nguyễn-thị Anh-Đào, con của ông bà Mục-sư Nguyễn-văn-Tầm, chủ-tọa Hội-thánh Sa-đéc, sánh duyên cùng thầy Nguyễn-An-Cư, con của ông bà Nguyễn-văn-Khâm, thuộc-viên Hội-thánh Vĩnh-Long. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Tin-Lành Sa-đéc, ngày 26-12-1967.

Cần-Thơ — Thầy Nguyễn-tích-Thiện, con của ông bà Mục-sư Nguyễn-văn-Tửu, chủ-tọa Hội-thánh Tôn-đản, Khánh-hội, thành-hôn cùng cô Phạm-minh-Nguyệt con của bà Phạm-thị-Bảy, Chấp-sự Hội-thánh Cần-thơ. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Tin-Lành Cần-thơ ngày 31-12-67.

Nguyễn-tri-Phương.— Thầy Lê-nghĩa-Linh, con của ông bà Lê văn Lành thuộc-viên Hội-Thánh Cần-thơ (Phong-Dinh) thành-hôn cùng cô Phan-tiếu-Oanh, con của ông bà Phan-nhật-Lệ, thuộc-viên Hội-Thánh Nguyễn-tri-Phương. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Nguyễn-tri-Phương ngày 10-12-67.

Cảm-tạ.— Chúng tôi xin thành thật cảm-tạ ông bà Mục-sư Hội-Trưởng, Quí vị Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo cùng tất cả các con-cái Chúa đã gởi thư, điện-tín và tặng-vật cho các con chúng tôi là Võ-văn-Hiền và Lê-thị-Vân trong dịp lễ thành-hôn ngày 5-11-67.

Võ-Công-Thành Cần-thơ

Lê-đình-Lân, Phan-rang

Cầu xin Chúa ban đầy-dẫy ơn phước trên các gia-đình mới T.K.N.S.

TIN-BUỒN

Chánh-Hưng.— Chuẩn-úy Nguyễn-hữu-Khương, con của ông bà Mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh, chủ-tọa Hội-thánh Chánh-hưng đã đền nợ nước và an-nghỉ nơi nước Chúa ngày 12-12-67. Thay cho toàn-thể Hội-thánh, xin thành-kính phân-ưu cùng tang-quyến.

Ban Trị-sự Chi-hội

Cảm-tạ.— Chúng tôi xin chân-thành cảm-tạ các quí vị Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo, các Ban Trị-sự Chi-hội, quí Giáo-hữu xa gần, Ban Trị-sự và Giáo-hữu Chi-hội Chánh-hưng đã đến phân-ưu và đưa linh-cữu con trai chúng tôi là Chuẩn-úy Nguyễn-hữu-Khương đến Nghĩa-trang Tin-lành ngày 12-12-67. Trong lúc tang-gia bối-rối, có điều chi sơ suất, kính mong quí vị vui lòng thứ cho.

Mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh

Ma-lâm.— Bà Nguyễn-thị-Yến, 43 tuổi, hiền-nội của ông Lê-văn-Khánh, tư-hóa Hội-thánh, về yên nghỉ nước Chúa ngày 4-12-67 sau một cơn đau ngắn-ngủi, để lại cho ông 3 con còn nhỏ dại. Xin thành-thật chia buồn cùng tang quyến.

T.Đ.S. Nguyễn-lâm-Hương

Bình-Dương.— Bà Lê-văn-Kính nhủ danh Nguyễn-thị-Tám, trái đầu mùa của Hội-thánh Bình-Dương đã ngủ yên trong nước Chúa ngày 13-10-67, hưởng thọ 67 tuổi. Thay cho toàn-thể Hội-thánh, xin thành-kính phân-ưu cùng tang quyến.

Mục-sư Huỳnh-văn-Thiện

✱ ✱ ✱ ✱

Cầu xin Chúa an-ủi các tang quyến
T.K.N.S.

Giới-thiệu sách mới

Những thí-dụ và ẩn-dụ của Chúa chúng ta

của Tấn-sĩ G. Campbell Morgan

THÍ-dụ là cánh cửa mở vào huyền-nhiệm. Ở Trung-Đông, người ta thường dùng những thí-dụ và ngụ-ngôn để dạy-dỗ. Trong cuộc đời chức-vụ của Chúa Jêsus, Ngài cũng đặc-biệt dùng lối thí-dụ để nói với đám đông. Những thí-dụ của Chúa Jêsus nêu ra trong các sách Tin-lành gồm hơn một phần ba sự dạy-dỗ của Ngài. Tất cả những sách trong thế-giới xưa nay không có quyển nào có những thí-dụ hay bằng.

Mục-đích của các thí-dụ của Chúa Jêsus là khiến chúng ta suy-nghĩ về điều mầu-nhiệm của nước Đức Chúa Trời. « Ngài không chủ-tâm dùng thí-dụ để cấm người ta nhìn thấy nhưng là để giúp họ xem thấy. Ngài không muốn cấm họ nghe, nhưng là đánh thức khả-năng nghe của họ. Ngài chẳng phân-cách họ khỏi sự tha-thứ và thương-xót của Đức Chúa Trời, nhưng là kéo họ đến gần hơn .»

Tấn-sĩ G. Camphell Morgan đã giảng dạy nhiều bài cho Trường Kinh-Thánh Westminter về những thí-dụ của Chúa Jêsus. Phương-pháp của ông là tuần-tự đi từ mỗi sách Tin-lành, khảo-sát những thí-dụ và hình-ảnh thí-dụ trong đó.

Những bài thuyết-trình quí báu ấy được sưu-tập, in thành sách và cơ quan xuất-bản Tin-lành đã dịch ra Việt-ngữ và có để bán tại Nhà sách Tin-lành, 14, đường Hồng-Bàng, Saigon, Quận 5. Đó là quyển « NHỮNG THÍ-DỤ VÀ ẨN-DỤ CỦA CHÚA CHÚNG TA .»

Kính mời Quí-vị mua xem để hiểu biết thêm cách sâu-nhiệm và đầy đủ về sự dạy-dỗ của Chúa Jêsus.

Sách khổ 13 x 18, 522 trang.

In đẹp. Giá bán : 200 đồng.

HÌNH ẢNH TIN - TỨC

< Các thiếu - nữ nghiên - cứu Kinh-Thánh rất được phước

Một cán-bộ Truyền-giáo Chrau hớt tóc cho thiếu-niên và giảng Tin-Lành

∧ Nhân-viên Hội Biếu-tặng Kinh-Thánh tại Việt-Nam

Lễ Giáng-sinh tại Hội-thánh Vũng-Tàu (Phước-Tuy) >